

HẦM RO-TU'ONG

NĂM THỨ' I, SỐ 5

SAMEDI 28 MARS 1936



Ai cũng biết chỉ còn thiếu một chặng từ Nha Trang đi Tuy Hòa
lối 170 cây số nữa thì con đường xe lửa suốt từ Nam ra Bắc sẽ nối
liền. Hiện nay người ta đang làm chặng đường này.

Hình in đây là Hầm Ro.Tu'ong cách Nha Trang 25 cây số, bề
dài 216 thước, bề ngang rộng 5m50 và bề cao 6 thước. Công cuộc
đào hầm này vất vả hết sức, vì ruột núi toàn là đá xanh, cứng lắm.
người ta phải tốn đến 300 phách cốt-min để bẻ gãy và 400 nhơn công
làm ròng rã hai năm, từ Octobre 1933 đến Janvier 1936 mới xong

TRONG SỔ NÀY

có những bài của

PHAN-SAO-NAM, TRAN-TUAN-KHAI, A. A.
DAO-TRINH-NHAT, VAN-TRINH, QUAN-CHI, V. V.

MỘT SỔ LÀM TỔN TIỀN
ĐÔNG-DƯƠNG MÀ VÔ ÍCH
NƯỚC DÚC DÒI THUỐC-DIA

Cụ Phan-bội-Châu thuật chuyện
một bức kỳ sĩ nước ta

DƯ'ONG-TĂNG NƯỚC NAM

VÌ SAO CỤ
PHAN-THANH-GIẢN

đi sứ qua tây xin chuộc 3 tỉnh Nam-kỳ
sắp được rồi lại không?

MỘT NGƯỜI MUỐN CỨU NƯỚC MÀ KHÔNG ĐƯỢC

NGUYỄN - LỘ - TRẠCH

VĂN CHU'ONG TÒN-DẬT-TIÊN

TIEU THUYET RAT HAY

DOAN TRU'ONG

của VỌNG-VÂN

Tin mới, chuyện lạ, hình đẹp; Người và Việc
Lời bàn đưa ngựa, Danh ngôn của cổ nhơn, v.v;

mai

tuần báo ra ngày thứ bảy

QUỐC-KÊ DÂN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

REDACTION & ADMINISTRATION N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON
DIRECTEUR: DAO-TRINH-NHAT ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO

ĐÂY LÀ ÔNG QUAN
ĂN THỊT CHÓ RÓTI



Báo "Paris Soir" bên tây nói
đây là một ông quan Annam ưa
ăn thịt chó rô-ti chấm với nước
mắm làm bằng cá thúi. Độc giả
coi trong bài « Một sổ lam tở:
tiền của Đông dương vô ích ».

RÂU ÔNG NỌ,
CẨM BÀ KIA

Kỳ rồi, trong bài « Nhựt có
dám danh Nga không? » đặt làm
câu hình Thi-tông Tân mà dưới
đề chữ là Quảng điền thủ-tướng
Nhựt bốn. (Hình dưới đây)

Chắc độc giả đều nhớ Thi-tông
Tân là người trong câu chuyện
« Gái phục thù cha » đăng ở số 2.

Thiệt là lấy râu ông nọ, cắm
vào cằm bà kia.



NGƯỜI NÀY MÀ BÁO
LÀ ĐÀN BÀ CAO-MIÊN



Cũng báo « Paris Soir » nói
người đàn bà này là đàn bà Cao-
miên, thế mà Đông-dương Kinh-
lễ-cuộc ở Paris có lãnh tiền trợ
cấp của ta, không biết cái chánh
- - - - - đim một chút!

MỘT NGƯỜI NGỦ 10 NĂM MÀ CHƯA TỈNH



Hiện thời Huế-kỳ có một người mang bệnh « ngủ » li-bi, lạ quá, Anh ta ngủ đã 10 năm nay mà
chưa tỉnh giấc. Muốn cho chồng mình khỏi chết, nên chỉ mỗi bữa chị vợ phải đỡ chồng ra ngồi bàn
ăn để dứt bánh và súp cho : trong khi ăn, nhai, nuốt như thế, anh ta vẫn ngủ, chớ không biết gì hết.

MỘT SỞ' LÀM TỒN TIỀN ĐỒNG DƯƠNG VÔ ÍCH



cho các quan lớn ở Đông-dương về tây làm nơi nghỉ chon hay đường già trước khi về hưu hoặc là chờ ngày bổ-dụng chức khác.

Hồi nào tới giờ, hằng năm công-nho Đông-dương phải trợ cấp tiền muôn bạc ngàn cho sở này, tôi cho là số tiền mình xài ra uổng oan vô ích, như chết không thấy tăm. Mấy năm trước số trợ cấp tới ngoài cả trăm ngàn, bây giờ gọi là lúc Đông-dương nghèo túng mà cũng phải nắn lưng gởi qua góp tiền bánh mì bi tết hình như tới số 70 ngàn đồng, chờ nào phải ít. Cơ-khở! người ta có làm công trạng gì xứng đáng với số tiền mình trợ cấp đó không?



THEO như danh-nghĩa, chắc ai cũng đư biết « Đông-dương Kinh tế-cuộc » ở Paris là một cơ-quan có nhiệm-vụ đứng làm trung-gian cho thượng-quốc và

NÊN CÚP SỞ TIỀN 70 NGÀN ĐỒNG TRỢ - CẤP DI THỜI

thuộc-địa này về mặt kinh-tế. Nói cho đúng hơn, sở ấy là một lời rao của Đông-dương đăng bên Pháp; nghĩa là phải giới thiệu Đông-dương cho người ở thượng-quốc hiểu biết, hầu có dễ sự giao dịch, mua bán, đổi chác, du quan. Mỗi năm ta trợ cấp bạc muôn, chỉ cần lấy lại có bấy nhiêu đó: ta chịu phí cái « thiết » để lấy cái « danh » mà thôi. Ấy là khoan kể số tiền mỗi năm Đông-dương phải thác cho Đ. D. K. T. C. làm quảng-cáo dùm, cũng đâu mấy chục muôn nữa, chưa nói!

Thế mà gần đây, ai hay đọc báo chí Paris, chắc cũng ngó thấy những lời quảng-cáo Đông-dương một cách sai lầm kỳ quái, có khi lại bày điều nói xược cho mình đây nữa chứ. Nhất là những sự sai lầm ấy trương đại lên ở mấy tờ nhật báo lớn như *Paris-Soir* và *Petit-Parisien* mới khổ! Thi Đ.D.K. T.C. ở liền một bên, ở ngay trước mắt, tôi không hiểu họ làm công việc gì mà để có những sự sai lầm về Đông-dương xuất hiện sở sở ra đó?

Hai tấm hình chúng tôi in ngoài bìa là hai chứng cứ.

Hình người đàn bà ẵm con kia rõ ràng là một chị đàn bà Bắc-hà, vậy mà báo Paris giới-thiệu là một « thiếu phụ

Cao-miên ! »

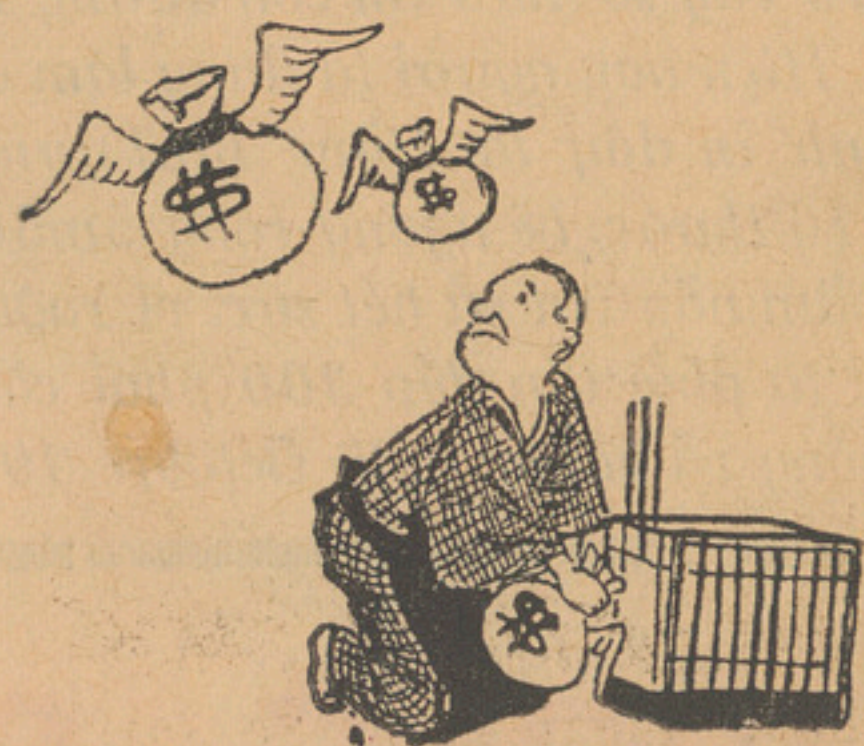
Còn hình nọ đi kèm với một lời rao hột tiêu trong báo *Paris Soir*, người ta giới thiệu đó là một « ông quan ở xứ sản xuất tiêu thơm có tiếng » thì phải rồi, nhưng lại còn tô-diêm thêm câu này nữa: « ông quan này thiết tiệc đãi khách, có những món thịt chó rô-ti, trứng muối để hàng trăm năm, chấm với nước mắm làm bằng cá thúi, rồi rắc tiêu vô, khách ăn khen ngon không ngớt v. v... ». Trong mấy hàng chữ đủ chứa bao nhiêu sự sai lầm và có thể khiến cho nhiều người Âu Mỹ đọc mà thấy ghê; nhất là thấy nói nước mắm làm bằng cá thúi!

Trời ơi! Nước mắm là món ăn tổ truyền và « quốc vị » của ta, làm bằng cá thúi hồi nào ở đâu mà người ta dám giới thiệu quảng cáo như thế? Một dân tộc ăn một món do cá thúi chế tạo ra, e dễ khiến cho người Âu Mỹ họ căm tưởng cho mình đây như mấy giống dân ăn dơ nuốt sống ở miền rừng núi châu Phi châu Úc kia còn gì? Có người cho là chuyện nhỏ. Chớ tưởng vậy mà lầm. Chuyện nhỏ, thường khi người ta hay chôn sâu trong trí rồi suy diễn ra đến chuyện to. Đừng tưởng chuyện nhỏ mà không có ảnh-hưởng

quan hệ. Tôi lấy làm lạ cho Đ.D.K.T.C. có nhiệm vụ làm trung-gian về kinh-tế, mà chính việc quảng cáo sai lầm kia là việc quan hệ về kinh-tế về vật-sản, mà sao họ để tự nhiên vậy được? Bộ mình bỏ tiền muôn ra trợ cấp và giao bạc muôn cho làm quảng-cáo dùm, để được xem mấy lời rao sai lầm như thế đó sao? Như thế thì Đ.D.K.T.C. có giúp ích Đông-dương về mặt quảng-cáo kinh-tế gì đâu? Bởi vậy tôi cho là món tiền trợ cấp uổng oan vô ích; năm nay ra Đại-hội-đồng Kinh-tế, tưởng các nhà đại-biểu ta nên rủ nhau bôi mất số tiền bấy tám muôn trợ cấp cho cái sở vô-ích ở đường Boétie kia đi là phải.

Chuyện này lại thêm một dịp cho bà con ta — nhất là những người có lợi giao dịch kinh-tế với thượng-quốc — nên làm sao tự mình lo lấy công việc quảng-cáo những sản-vật nguyên liệu xứ mình ở bên tây mới được. Cả về phương diện chánh-trị hay dân-sanh cũng vậy nữa.

Q. C.



BẢNG DANH DƯ'

Trong các vị mới được thăng thưởng huyện hàm kỳ rồi, chúng tôi lấy làm vui mừng mà thấy phương danh các ông:

Nguyễn-văn-Bình,

Nguyễn-thanh-Nhóm.

Nguyễn-linh-Thìn.

Lê-minh-Nguyệt đều là những vị có làm rạng rỡ ty giáo-huân bấy lâu nay và ông:

Trịnh-thanh-Hưng, giúp việc cho hãng Union Electrique, là người rất sốt sắng của ban Trị-sự Thất-nghiệp Saigon, chẳng ai chẳng biết danh tiếng.

« Mai » xin trân trọng có lời mừng chung cùng các vị mới được thăng thưởng một cách rất xứng đáng, và có lời mừng riêng các vị trên đây, vì chỗ quen biết và kính mến bấy lâu. MAI

● Đọc báo « Mai », xin đọc giả cứ lấy công tâm phán đoán và so sánh, coi có phải báo « Mai » rất ít lời rao và nhiều bài hay đáng đọc hơn không?

● Chúng tôi đang sắp đặt cho báo ra thêm 4 trương nữa mới đủ chỗ mỗi tuần đăng thêm nhiều bài hay, và mở thêm mấy mục lạ nữa, cho khỏi phụ lòng chờ vị độc giả tin cậy huyền khích.

Có mấy ông bạn đồng-nghiệp gặt gao quá; mới đây thấy mấy ông đề-công kích một hạng người giả danh mượn tiếng cổ nhơn để quảng cáo nghề mình quá đáng. Ví dụ kẻ làm thuốc xưng mình Biền-Thước phục-sanh, thầy coi tay thượng bằng Tư Nền tái thể.

Mấy ông bạn tôi cho những người đó làm kiểu « chồn mượn oai hùm, dê mang da cạp » để loê đời thối lợ, chớ ai thiết có tài nghề chơn chánh, có tánh cách tự tôn, không khi nào thêm giả danh mượn tiếng như thế.

Ồi! mấy ông bạn tôi khéo lo thì thôi! Những người đó có giả danh ông trời, mượn tiếng bà thánh nào đi nữa mà tài nghề họ tầm thường, thì chẳng qua chỉ loê loet với dân bà quá ư thiệt thà hay là mấy người quá ư khờ khạo trong một hai lần là nhiều; chớ với những người kiến thức thông minh, cái thứ lời rao tầm bậy đó không thể lôi kéo rủ ren được đâu. Thủng thủng nước chảy đá mòn, tróc sơn trơ gỗ, tự họ sẽ lộ cái chơn-tướng của họ



CHUYÊN MỒI TUẦN

ra thối. Cần gì phải nói!

Đề họ ra ngoài, tôi chỉ muốn đứng theo phương diện triết lý để nói về cái lối quảng-cáo này chơi.

Tội nghiệp người ta làm tưởng rằng rao nghề khoe mình bằng cách giả danh mượn tiếng cổ-nhơn thế ấy là hay; nhưng mà trước mắt của hạng kiến thức, thì làm vậy chính là bày tỏ chỗ dở ra mà người ta không tự biết.

Sao vậy?

Ta nên suy cái chơn-lý này ra thì thấy liền: cuộc đời kiếp người xưa nay bao giờ cũng tấn bước đi tới, chớ không khi nào lại thụt cẳng đi lui. Sự luân-hồi chuyển

kiếp nếu như có thiệt, thì cũng là một cuộc đi tới. Kiếp này, tôi là anh văn-sĩ quên đây; mai sau chết rồi chuyển kiếp thác sanh làm người, tất nhiên phải được tấn tới làm ông hàn-lâm hay bực danh-sĩ; trừ ra tôi có tội lỗi gì nặng nề, mới bị đẩy dọa lại làm kiếp anh văn-sĩ quên nữa, hoặc là thấp thỏi hơn vậy không chừng.

Thì Biền-Thước về nghề làm thuốc, Tư-Nền về tài coi tay cũng thế: tất nhiên phải mỗi đời mỗi khác, mỗi kiếp mỗi hơn. Không lẽ nào họ phục-sanh tái-thể như kiếp trước của họ được. Biền-Thước ra sao không hiểu, chớ thầy Tư Nền thì tôi biết: nếu thầy tái thể tất là làm người bực cao hơn, thân danh được xưng hơn kia; chớ tái thể mà lại là Tư Nền làm thầy ký nhà băng và coi chỉ tay trùng bày trật ba, thua cả ngựa mỗi tuần mấy chục, chắc thầy không thèm — mà cũng không bị — tái-thể vậy đâu.

Cứ xét như thế, những người làm nghề Biền-Thước Tư Nền mà rao mình Biền-Thước phục-sanh,

mượn tiếng Tư Nền tái thể, phải là vô-ý-thức chăng? Phải tái năng hoài-bảo cho hơn, mới thiệt là giỏi; nếu tự nguyện như người đã đi bước trước mình, nào có hay gì!

MINH THIÊN

Bổn báo phái viên

Hai vị phá-viên của bổn báo là: M. Phan-văn-Di và M. Bùi ngọc Phú, hiện nay đang đi cô động và thăm quí vị độc giả ở Mỹ-ho, và Phan-thiết, có giấy chứng nhận của nhà báo hẳn hoi.

Mong rằng quí vị độc giả sẽ vui lòng thừa tiếp bổn báo phái viên, chúng tôi lấy là n. thăm tạ.

Nhứt thiết thơ từ, và tiền bạc về báo MAI, xin đọc giả nhớ gởi ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais,
-:- SAIGON -:-



May áo tân thời rất khéo,
Bán nút áo kiểu nhiều,
Đủ đồ dùng may, thêu,
Chuyên môn đồ trẻ nhỏ,
Hàng tốt giá phải chăng,
Mời quí khách chiếu - cõ.

Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier -:- SAIGON
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước).

Kỳ hội chợ Huế

Kỳ hội chợ Huế này, ở trong Nam có rất nhiều có nhiều bà ra xem và đầu sặc phục.

Các bà các cô này đều mặc toàn hàng của hiệu buôn hàng lớn nhất ở Saigon, Chotirmall, ở đường Viénot, ngang hông chợ mới Saigon.

PHÒNG KHÁM BÌNH

Docteur **TRU' O'NG-GIA-THO**

tốt nghiệp khoa vi-trùng-học và vệ-sanh-học

Chuyên môn: lỗ tai, lỗ mũi họng và chủ trị cả các chứng bệnh

131-133, Rue Lagrandière
-:- SAIGON -:-



Cô Aubin sẽ được hã lòng chẳng ?

Thông thả nhều nhều ở chợ Bến Thành trong một tuần lễ bằng ngày bằng đêm nói về việc ám sát cô Aubin, Nguyễn-Tri một buổi kia lại, lọt nằm trong khám nật thám : Sát nhơn là cái anh này !

Cái anh sát nhơn đại đột phi thường : sau khi giết người rồi đã chẳng trốn đi xa, lại còn đem đồ vấy máu bỏ cho một tiệm giặt, lại còn lấy áo sơ-mi xanh của ông đốc-tơ Canet mặc để làm bánh chơi ; lại còn mang cái thứ dép cột bằng dây, dưới bàn có dán cao-su để đi giết người bữa nọ. Bao nhiêu đồ vật có thể buộc tội anh ta, anh ta đều mang vào mình, như có ý chỉ cho thiên hạ biết : « Sát nhơn là ta đây ».

Anh sát nhơn ư khai, và vui về

Bắt đặng anh ta rồi, đo lại dấu tay, dấu chân, nhứt nhứt đều giống của anh ta cả. Chạy đặng trời không thoát khỏi. Sở Mật Thám nhứt quyết là anh ta chớ chẳng ai khác ! Mà anh ta dường như muốn làm cho thiên hạ bằng lòng, hề hởi đầu thì khai đấy, không sợ sệt, không chối cãi gì cả.

Đã vậy, anh ta nhứt cử, nhứt động đều tỏ dấu vui về cả, chớ chẳng có sự ăn-năn và phiền muộn của một anh sát nhơn thường. Có kẻ nói anh ta làm gan nhưng nhiều kẻ nói anh ta không phải là... chánh phạm.

Cái miệng của thiên hạ

Lóng tai nghe rõ hơn ai hết, bác Rictus ở bên báo La Dépêche nói « thiên hạ » đồn rằng chánh phạm là một vị quan lớn...

Rồi có kẻ lại thêm : vị quan lớn này có dính liểu đến một cái hội buôn thuốc phiện trắng lầu.

Thật, cái miệng thiên hạ độc quá, độc hơn con rắn hổ mang nữa kia ! Cái anh sát-nhơn đã chịu cung khai hết rồi, thế mà họ chưa chịu tin, cứ một mực thêu thùa này kia, mà những sự thêu thùa lắm khi mình cũng phải chịu là có lý... cái lý của kẻ nhiều chuyện.

Càng nhiều chuyện hơn nữa là họ nói có lẽ Nguyễn-Tri không cần lên gươm máy mới chết được. Dường như họ đã biết số « tử-vi » của anh ta trước rồi vậy.

Dầu sao mặc lòng, tâm-lý thiên hạ ở đâu cũng thế : họ chỉ muốn thấy sự-tử bị nạn, chớ chẳng muốn hưu mắc vòng bao giờ

Thuế rượu và công-nho

Tuy không phải là một món thuế bổ, nhưng rượu công ty xử ta càng ngày càng thấy uống nhiều. Nếu đem so sánh 1935 với 1927 và 1929 là hai năm rượu công

ty được « hoán nghinh » hơn hết, thì năm 1935 chẳng nhượng hai năm kia chút nào.

Có người bảo đó là cái dấu tăng sức mạnh của dân ta. Nhưng, dường như chánh phủ thấy sự tăng sức ấy mà sợ lắm, vì hề dân uống rượu nhiều chừng nào thì công nho thiếu hụt chừng nấy ! Không có gì lạ : muốn tranh đua với rượu lậu trước kia chánh phủ phải hạ thuế rượu công-tv xuống. Nay rượu lậu bị đánh bại rồi thì dìm lại so công nho thấy nó hùng một lỗ lớn : hơn một triệu đồng ! Cần phải lấp cho bằng. Nên chỉ chánh phủ đã định tăng thuế rượu lại : năm xu mỗi lít rượu trắng và rượu Tàu.

Tự nhiên giá bán sẽ mất hơn trước.

Mà rồi, cũng tự nhiên, rượu lậu sẽ nhẩy ra. Cuộc tranh đấu của hai thứ sẽ kịch liệt như trước nữa. E rồi đây chánh phủ sẽ hạ thuế rượu một lần nữa chi ?

Sắc lệnh Laval ở thuộc-địa

Đến bây giờ mà còn nói chuyện sắc lệnh Laval thật là « trái mùa » quá. Song lỗi không phải tại chúng tôi. Vì chúng tôi biết được ở tại Sài Gòn còn vài ông chủ phố không chịu hạ tiền mướn xuống chút nào. Hay là nói cho đúng hơn, họ chịu hạ bằng cách nầy :

« Ủ, các anh nhắc đến sắc lệnh Laval, thì tôi là chủ phố tôi không cãi chối đi đâu. Tôi chịu hạ. Nhưng từ rày về sau, tiền thuê, tiền nước, các anh hãy gánh lấy ».

Trừ cọng rồi, thì thấy nếu mình chịu tiền thuê, tiền nước thì mình phải trả thêm một số bằng hai số tiền mà chủ phố tính hạ cho mình.

Phải chi chủ phố ấy là người da vàng, da đen, thì người ta đem những tiếng « kèn kèn », mà đánh ngay trên mặt họ.

Nhưng chủ phố không phải là người màu da ấy, thì biết lấy gì mà dán lên mặt họ, cho xứng đáng và công bình bấy giờ ?

Hương - quán có gồng

Các bạn đồng nghiệp hằng ngày hôm giờ đều đồng lòng nhau « hạ » ông trời con ở Bà Hom xuống : chúng tôi con muốn hưởng quán Phụng, bấy lâu nay đã làm cho thiên hạ phàn nàn là một cái họa lớn đối với hương thôn.

Lạm quyền, xài tiền công nho, bảm-hiếp đàn bà, muốn làm mưa làm gió chi, Hương quán Phụng đều làm được cả, mà chẳng ai dám nói. Hiện nay đã có người nói, mà ông trời con ở Bà Hom vẫn còn ngồi y nguyên một chỗ ! Thiên hạ lấy làm lạ, sao nhà chức trách ở Chợ Lớn không chịu cho hương quán Phụng nghĩ một lúc đi, để điều tra cho ra đen trắng. Hay là hương quán Phụng có gồng cùng mình ?

Té ra cu-li làm cho nhà trồng-trĩ « sập - ký - ninh »

Kỳ thuyền cử thân-sĩ đã mở. Giáo đầu, ông cần-di-da de Beaumont viết về vấn-đề cao-su, có một câu tưởng ai cũng nên nhớ nằm lòng :

« Nhà trồng trĩ bị cu-li mà « sập ký ninh », bởi vì có một thứ luật pháp làm cho nhà trồng trĩ phải tốn tiền trông lúc mộ, hay là trả cu-li về nguyên quán. »

Té ra bây giờ mình mới biết có người trồng cao-su như ông de Beaumont mà lỗ lỗ này kia, chính là tại anh cu-li mà !

Không hiểu, trong lúc lời bạc muôn bạc triệu, họ nhờ ai ?

Buổi tiệc của C. S. A.

Muốn khao thưởng, anh em thì đi Huế về, hội C.S.A. hôm chiều thứ năm có đặt một tiệc vui mừng trọng thể. Ăn uống, vui chơi, nhẩy đầm vân là một việc thường, chúng tôi xin miễn nói. Chúng tôi chỉ muốn nói cái cử chỉ tốt đẹp của Chim, muốn khuyến khích các em út đi sau mà vui lòng đến đánh chơi ở C.

S. A. dầu có người muốn « bả cóc » Chim đi hơi khác, làm cho ông bầu Yên méo mặt chơi !

Sau nữa, là cái cử chỉ trọng nghĩa ông xã Boy-Landry. Nào là sâm-banh, nào là thuốc điều Job, ông xã đều sẵn lòng hiến cho anh em thể tháo dưng.

Nhơn dịp này, triều đình Huế có gởi tặng các nhà vô địch bảy cái mẽ đay bạc, và ba cái Kim-tiền cho Nửa, Sáu, Báo.

Thề báo giắt người ta đi đâu cũng tới, nhưng khác với nhứt trình là phải ở trong làng hoai !



— Ô-lô ! Sao gọi là máy nói mà ta không nghe được gì hết.



văn tắt ít hàng

● Tuần rồi, bản báo chủ nhiệm xuống ở Mócay, [Bentre] ít hôm, được các bạn ở đây tiếp đãi ăn cần và chỉ giáo cho nhiều sự lợi ích, vậy xin đề mấy hàng này, gọi là tỏ lòng cảm tạ.

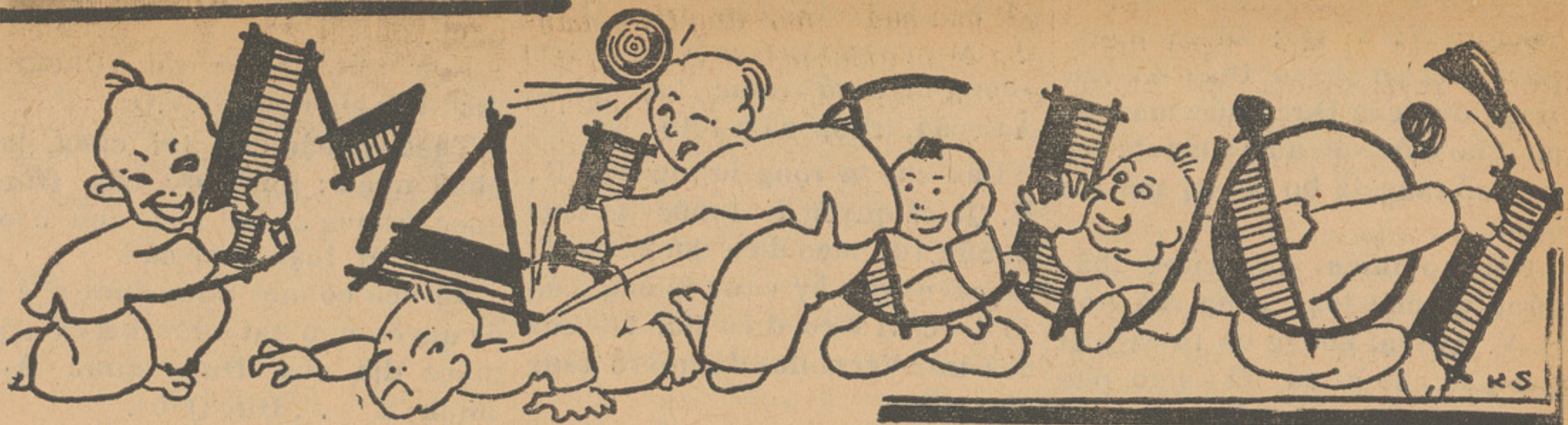
● Tại Mócay bây giờ có nhiều bực phụ-huynh lão-thành đang xướng - suất phục hưng đạo Khổng. Đứng đầu hết là cụ Bùi-quang-Trứ, anh ruột ông Bùi-quang-Chiến. Cụ Bùi quang Trứ đã soạn ra nhiều tập sách tóm tắt đạo-lý Khổng-tử để truyền bá nầy mà và đã dự bị dựng một đền thờ Khổng-tử nữa.

● Đáng khen sở Mật thám Saigon ta về cuộc truy tầm cậu bồi Nguyễn Tri là người đã giết cô đầm Aubin.

Trong vụ án-mạng này e có nguyên do sao nữa, chớ chưa chắc là chỉ có nguyên-do Nguyễn Tri bị đuổi mà oán hờn đến đối sát-nhơn một cách gớm ghê như thế. Chúng tôi tin chắc pháp luật sẽ khám phá ra rõ ràng.

● Các bạn đọc giả ở hương thôn có sưu tập được những văn-chương, những sự tích và có chụp hình được những cảnh lạ việc hay, chưa ai biết bao giờ, xin gởi lên cho báo « Mai », chúng tôi xin đáp tạ công phụ. Mục đích tập báo chúng tôi cốt nói chuyện nước nhà được nhiều chừng nào càng hay chừng ấy. Đọc-giả đã xem mấy kỳ báo nay thì biết.

● Quý vị có lòng tốt mua báo, xin nhớ gởi số tiền kèm theo, hầu đỡ tốn cho nhà báo về khoản phải người đi thu hồi. Không muốn mua trọn năm thì quý vị mua thứ 6 tháng, 3 tháng, miễn là trả dùm tiền mặt cho nhà báo, vì sự sanh tử tồn vong của nó quan hệ ở đó.



PHÓNG-SỰ

Ai cũng biết, nghề làm nhứt trình bây giờ ở đâu đâu cũng vậy đều chuyên chú về phóng - sự phần nhiều. Mà trong việc phóng sự, không có nhứt trình nào mà làm nhiều, mà lanh lẹ như nhứt trình Huế-kỳ.

Mới đây, thấy trong một tờ báo Huế-kỳ dạy cách phóng-sự cho những vị thông-tin của mình như sau này :

« Nếu trong thành ông ở có con chó cắn người, thì ông đừng gởi tin chỉ cho mất công. Dầu con chó ấy là thứ chó điên cũng vậy nữa. Việc ấy thường xảy ra thường quá. Trái lại, nếu có người cắn chó, thì ông không nên dự dự chút nào : hãy đánh điên, hay là kêu điên-thoai cho hay liền. Đó là hủ-tin tức của bốn báo cần dưng. »

■■■■

ĐỒNG NGHIỆP

Một nhà « văn-sĩ » vào tiệm hớt tóc, một mỗi thế nào mà dựa ghe ngủ quên.

Cạo gọt xong xuôi rồi, anh hớt tóc nhẹ kêu nhà văn-sĩ ta dậy.

— Ông mệt, tôi biết lắm. Tôi đây cũng vậy. Hề chiều lại, tôi

thật như từ, không muốn cựa quậy chi nữa.

Rồi anh ta lại nói : « Thật ông à, cái nghề làm việc bằng đầu của chúng mình...

■■■■

MIẾNG MỜI TÌNH NGHĨA

Chàng. — Tôi nào có dè căn duyên của đôi ta ngắn ngủi như thế này. Lỗi ấy nào có phải tại tôi đâu !

Cò. — Vậy chớ tại ai ?

Chàng. — Tại cô chớ tại ai ? Cô câu tôi, rồi bây giờ cô lại búng rầy tôi.

Cò. — Tôi câu chàng à ?

Chàng. — Vậy chớ sao hồi đó cô nói với tôi rằng tình duyên là một nhà triệu phú ở Bắcliên !

■■■■

LỄ NGHĨA TỐN TIỀN

Cha. — Cha đã dạy con hoài : Ở có lễ nghĩa chừng nào người ta càng thương mình chừng nấy, nào có tốn tiền bạc chi đâu ?

Con. — Sao lại không tốn, cha ? Cha thử đi nhà giày thép mà xem...

Cha. — ??

Con ... Coi, họ có bắt cha trả tiền không cho biết ! Mỗi một tiếng lễ nghĩa là bốn xu : mỗi ba phút là 0 p. 20 mà !

KỶ CANG QUÁ

Quanh quèo ở trong cửa hàng đã gần một giờ rồi, bà ba Keo mới lựa được một cây dù thật khéo. Cô đứng bán mừng lòng, vui về hồi :

« Thưa Bà, bà lấy đem ra ngay bây giờ phải chăng ?

— Không đâu cô, cô làm ơn gởi lại kỹ lưỡng, vì ở ngoài có mưa, tôi sợ nó ướt !

Thật bà Ba kẻo kỷ cang quá lẽ.

■■■■

TIỀN TÀI KHÔNG PHÁ NHƠN NGHĨA

Cháu. — Thưa Cậu, lúc này cháu túng quá, không dám nào cậu làm ăn cho cháu mượn năm mươi đồng bạc xài đỡ.

Cậu. — Cháu há không biết : Tiền tài phá nhơn nghĩa tuyệt hay sao ? Cậu không muốn vì năm mươi đồng bạc mà làm cho tình nghĩa cậu cháu ta phải tuyệt đi. Tốt hơn...

Cháu. — Không hề gì, Cậu à. Năm mươi đồng làm cho nhơn nghĩa tuyệt, chớ năm mươi trăm, thì nhơn nghĩa vẫn bền dai hoài.

Vậy xin cậu lúc này bán lúa rồi cho cháu mượn năm trăm, hay là một ngàn cũng được.

Muốn hiểu sự rắc rối giữa các nước ký điều ước Locarno và nước Đức của Hitler hiện tại, về vấn đề thuộc địa, ta hãy nghĩ đến cái giả thuyết này:

Giả như có một cái mảnh đất nào thình lình nổi giữa biển Đại Tây, hay là biển Địa Trung, thử hỏi, Hội Vạn Quốc có quyền gì nói mình là chủ mảnh đất nổi lên thình lình kia chăng?

Thông luật như các ông ngồi ở toà án quốc tế La Haye, hoặc doi luật «dã», «cán mai» như phần nhiều chủ ý ta đây, ai ai cũng đều đồng ý tâu trả lời như một rằng: «H. V. Q. chẳng có quyền gì cả!»

Tế mà, sau khi tan giấc rồ H. V. Q. tự mình, mượn có Đức, giả - mượn không xứng đáng cai trị các thuộc địa của họ, mới đặt ra một cá quyền cho mình được làm chủ các thuộc địa cũ của Đức, như H. V. Q. đã mua sẵn lâu đời, rồi nhơn cái quyền ấy, H. V. Q. mới giao cho Pháp, Anh, Nhật, cai trị thay thế cho mình.

Cái chủ trái ngược của điều ước Versailles, với công ước H. V. Q. tức là ở chỗ này vậy.

Đã hứa với các bạn đọc kỳ trước, hôm nay chúng tôi muốn chỉ rõ chủ trái ngược ra đây, bởi ý không phải muốn làm kẻ bêu vạ ai làm gì, mà cốt muốn nêu ra cái lẽ phải tuồng thường mà thôi.

Trước hết ta nên nhận chân điều này: muốn giao quyền cho ai, mình phải là người có quyền mua sẵn làm chủ cái đấy. Mà có quyền mua sẵn làm chủ cái này kia, thì chỉ có người thiệt hay là hội hàng hải, có tánh chất thương mại, hay là tương tế mà thôi.

H. V. Q. phải là người thiệt chăng?

Câu hỏi này, ai cũng phải trả lời: «H. V. Q. chỉ là một người không có thiệt» (personne fictive); Nhưng cứ theo điều thứ 23 của công-ước H. V. Q.; thì cái người giả ấy lại có quyền thừa lấy các thuộc địa của Đức quốc mà giao lại cho một vài nước: mạnh, có thiệt rõ ràng để họ cai trị thế cho mình.

Nội bao nhiêu đó, cũng thấy đứng về mặt luật pháp mà nói, H. V. Q. thật không có tư cách gì giao phó cho ai cả, đặt giao phó tạm thời cũng vậy nữa.

Bây giờ ta thử hỏi: «H. V. Q. phải là một cái hội của nhiều người lập thành chăng? Phải cứ trên sự thật, ta có thể nói H. V. Q. cũng không phải là một hội của nhiều người lập thành, vì nhiều người thiệt có mặt ở H. V. Q. đều là những kẻ đại diện cho một cái đoàn thể cộng đồng, cho một cái quốc gia có thật trên lịch sử và trên địa dư.

Vậy ta chỉ có thể nói: «Hội Vạn Quốc là hội của các nước mà thôi».

Hội này có tánh chất buôn bán, hay là tánh chất tương tế chăng?

Buôn bán? Từ bao giờ đến bây giờ, từ hồi có ai nghe H. V. Q. tuyên bố mình đã mua được cái gì mà bán lấy lời hay là lỗ vốn chăng? Tuy nhiên không ai nghe nói đến. Cũng như chẳng có ai nghe nói H. V. Q. xuất tiền túi của mình mà mua giữ ở hội viên bao giờ. Có một lúc, Anu quốc tế như seo, Đức quốc: tan rã, nhơn như có ai tách sung, tước mà H. V. Q. chẳng có phương gì cứu giúp nội viên của họ được Đức phải đi vay. Anu phải hạ giá đồng Sterling của họ, dù rõ H. V. Q. không có ảnh hưởng gì thuộc về tương tế cả.

Cứ xét công việc: hành động của hội, chúng tôi xin trả lời:

H. V. Q. là một cái hội của các nước niệp lại, có tánh chất chính

CÂY GUM HAI LƯỚI: VẤN-ĐỀ ỦY-QUYỀN THUỘC-ĐỊA



trị, ngoại giao, và bài bác chiến tranh, để giữ cuộc hòa bình chung cho thế giới.

Một hội như thế, nếu ta đem một mảnh đất nổi lên thình lình giữa biển trên kia mà làm ví dụ, thật không có quyền gì mà chiếm đất-dại của ai cả.

Giao quyền cho anh, Pháp Nhật, cai trị thuộc địa của Đức, H. V. Q. đặt ra cho mình một cá quyền không hề có ở trong luật pháp Âu-châu, trước năm 1919.

Dẫu cho ta rộng lượng cho H. V. Q. có quyền ủy thuộc địa thiệt đi nữa, (do theo điều thứ 22 và 23) thì cái quyền ấy cũng không còn có được, vì theo điều thứ 119 của hòa-ước Versailles đã nói rõ ràng như vậy:

«Đức từ bỏ các thuộc địa mình cho những nước đồng minh trợ giúp», chứ nào phải từ bỏ cho H. V. Q. làm chủ đâu! Thế thì vấn đề ủy quyền thuộc địa rút lại chỉ ở vào một câu hỏi vấn đề này:

— «Ai làm chủ? H. V. Q. hay là Pháp, Anh, Nhật?» Theo điều thứ 119, ta phải trả lời Pháp, Anh,

Nhật Theo điều thứ 22, và 23, ta lại trả lời H. V. Q.

Thế là điều thứ 22 và 23 trong công-ước H. V. Q. với điều thứ 119 ở trong điều ước Versailles nó «chối lộn» — xin lỗi độc giả — với nhau một cách rõ ràng.

Không ai chối cãi đi đâu được nữa.

Nó chối lộn, vì trái với luật pháp.

Nó chối lộn, vì trái với mục đích hòa bình của H. V. Q.

Theo lý luận cho tới cùng, ta phải nhận: thuộc địa của Đức quốc không có ai làm chủ cho đúng với luật pháp cả!

Và nếu có một nước được phép ủy quyền cho cai nước kia cai trị thuộc địa của Đức, nước ấy chính là... Đức Quốc!

Nói ra thật là trái ngược lạ lùng không ai chịu được, nhưng sự thật vẫn như thế đó.

Cái nguy tức là ở chỗ trái ngược ấy. Cái «sanh giặc» tức cũng ở chỗ trái ngược này!

Này hôm nay, Đức muốn sanh giặc — xin hiểu nghĩa bóng của tiếng «sanh giặc» — rồi đó

Ngoài những lý lẽ về luật pháp của họ se viện ra, họ còn thiếu hi những cái lý lẽ khác nữa. Này ta hãy nghe:

«Một nước lớn về kỹ nghệ phải cần dùng thuộc địa để rút nguyên-liệu cần dùng cho mình và để gởi cho những thuộc địa ấy một số dân sanh để dự của mình.

Cũng như nước Ý của Mussolini Đức tất phải mở rộng đất đai ra, hay là phải nổ lên một cái bùng; vì Đức không mở rộng đất đai của mình ở Âu-châu được, thì đất Đức phải dờ dặt dân số quá dư của mình ở các nơi phương xa. Những điều khoản trong điều ước Versailles nói về thuộc địa cũ của Đức phải cần suy xét lại. Đây chúng phải là một vấn đề giữ thể diện, mà lại là vấn đề rất đối cần tuột. Nếu Đức muốn còn sống với người ta, Đức phải đòi cái phần của mình trong sự mở mang thuộc địa. Về việc này, Đức có đủ tư cách làm cho mình có quyền choáng một chỗ ở dưới trời nông nực. Khi tôi còn làm thủ tướng, những vấn đề dân thất nghiệp, và binh đảng binh bị thất bại kêu yêu cầu, khiến tôi phải tạm bỏ vấn đề yêu cầu sửa đổi điều ước Versailles để yêu cầu sự trả thuộc địa lại. Ngày nay, vấn đề thuộc địa không tuột nào bỏ sót được nữa.»

«Ai nói đó? Von Papen, cựu thủ tướng của Đức Quốc.

Mà còn dõm ngo thuộc địa, tự nhiên Đức phải «chợt» Pháp trước hơn nước nào khác.

«Nước Pháp là nước địa diện 551,000 ki-lô-mét vuông (tính gọn). Mà dân số chỉ có 42 triệu. Tính ra mỗi cây sô vuôn có 70 người ở mà thôi...

Dân Pháp đủ chỗ sanh hoạt và cung cấp cho mình, nhưng mà có thuộc địa ở Pái châu, Á châu và Mỹ-châu rộng lớn đến 22,485,000 ki-lô-mét vuông, nghĩa là 42 lần rộng hơn chánh quốc, và có được 64 triệu dân bốn xứ (1)...

Đây là luận điệu của một tờ báo Đức, hồi tháng Jun 1935, chính cái t áng Đức vẫn hết sức

(1) Sự thật, thuộc-địa Pháp có chỉ chừng 11 triệu ki-lô-mét vuông mà thôi.

vận động đăng ký điều ước: thủy quân với Anh. Trong bài trước tôi nói không đời chiếm Rhénanie Đức mới lên tiếng đòi thuộc địa là vì lẽ ấy.

Hện bây giờ đây, giữa Đức với các nước ký điều ước Locarno đương còn có một cuộc tranh đấu kịch liệt, kết quả thế nào không ai dám chắc được. Có điều người ta dám chắc rằng Đức bây giờ đã phục hưng được cái võ lực mình mạnh mẽ cũng như hồi năm 1914 thì Đức sẽ nêu chắc vấn đề thuộc địa lại, dẫu đi kiện trên mấy tầng trời họ cũng theo, mà họ theo cho kỳ được mới nghe.

Việc này, chính Hitler đã nói rõ trong quyển «Mein-Kampf» của ông ta.

«Muốn thu đoạt lại những đất đai của dân tộc và một quốc gia đã làm mất, thì trước tiên các nước không phải thu đoạt lại sự an nguy về mặt chính-trị, và sự độc-lập của mình. Vậy phải hy sinh tất cả những quyền lợi của những đất đai rời tách ra khỏi nước mẹ, mà cố gắng để đem cái cầu yếu mà tuổi là tuổi đoạt lại cho quốc gia, một cái sức mạnh về quân sự và một cái sức mạnh về võ bị, nhờ đó mà những kẻ nghịch của mình phải khiếp sợ, về mặt.»

Muốn đạt được mục đích ấy, tự nhiên Đức phải mai gươm cho bên, hầu cuoang lấy đất cho mình ở Á-châu lục địa, rồi về sau sự đòi lại thuộc địa mới có thể ở trong vòng lam được tự nhiên. Nói cho rõ hơn, Hitler đã nghĩ trước đến việc lấy đất của Nga trước, rồi nhơn tiện đòi luôn thuộc địa.

Dường như sự đòi lại thuộc địa, Hitler đã cầm chắc chắn trong tay, nên cũng trong quyển sách «Mein Kampf» Hitler đã nói rõ ràng cái quan niệm của mình đối với sự thực dân.

Theo ý Hitler, thì thuộc địa có ích là khi nào nó dùng làm chỗ sanh cư lập nghiệp dời dơi của người Âu-châu, chứ không phải làm chỗ rút rĩa làm giàu, rồi nhổ dừ trở về quê hương đất tổ. Song đến đây, Hitler phải mắc kẹt vào cái thuyết dân-tộc chủ nghĩa của ông ta để xướng bày lâu nay, thành thử người ta có thể đoán rằng sự thực dân của Hitler là một sự tàn ác, không có gì vô cùng. Độc giả chắc biết Hitler chủ trương rằng chỉ có giống dân Aryens mới đáng làm chủ các giống dân khác mà thôi.

Nếu Đức mà có thuộc địa, chỉ cho khỏi Hitler đổ trút dãi Aryens của mình qua. Nếu dãi Đức mà không giết tuyệt dân thuộc-địa, thì tất cũng phải đem họ này trong vòng hắc ám ngu-muội, như thế bọn họ mới làm chủ cho dễ. Cố nhiên, họ không khi nào cho dân mẫu quốc «trả rộ», đối đãi tử tế với dân bốn xứ như người Pháp, chứ từng nói rằng cho người Đức lấy vợ da đen này là da vàng da nâu lại cái giống Aryens rạc ròi của họ đi.

Thế thì cái vấn đề thuộc địa của Hitler đương làm cho sôi nổi dư luận thế giới hiện thời; nhưng có quan hệ đến cái luật quốc tế mà thôi, mà lại có quan hệ đến một cái luật cho quý hơn nữa: luật nhân đạo. Ai yêu nhơn đạo, không muốn cho Hitler có thuộc địa để họ cai trị theo cách dã chí trong quyển «Mein Kampf» bây giờ. Nhưng đứng về mặt quốc-tế, Đức không có thuộc địa thật là một cái tai nạn lớn cho cuộc hòa bình thế giới, như là lúc này Đức đương nắm tay Nhật mà đồng lòng chọc trời khuấy nước cả Âu Á.

Làm sao bây giờ?

Bắt họ lâu hay mới, dùng BÀN TAY thì tuyệt bệnh!

LỢI SẠNH ĐUÔNG
371 RUE PAUL BLANCHY SAIGON

LAIT LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

THIỆU MỘT CHÚT NỬA CỤ PHAN - THANH - GIẢN DUỘC VUA NAPOLEON III CHO CHUỘC 3 TỈNH NAM-KỲ

Nhiều người tán thành việc cho chuộc 3 tỉnh Nam-kỳ, nhưng phe Hải - quân không chịu

Cụ tởi Paris, nhằm lúc trào-dinh Napoléon III đang lo xoay tiền để chi dụng vào việc phát binh qua chinh phạt Mách-xích (Mexico), thành ra sứ thần Việt-nam qua phải lóng nhóng đợi chờ cả tháng mới vô triều kiến được. Lễ nghi tiếp kiến sứ thần Việt-nam long trọng lắm; độc giả xem hình in kỳ rồi thì biết.

Cuộc đi sứ này, cốt có mục đích xin hoàng-đế Napoléon III cho nước Nam chuộc lại ba tỉnh Saigon, Mỹtho, Biênhòa; nước Nam tình nguyện đổi đời kiến kết tấc cống Pháp-bang mỗi năm 2 triệu hay 3 triệu; hoặc là cho nạp trọn một lần 40 triệu; ngoài ra, nước Pháp có quyền tự do thông thương khắp cả nước Nam và chiếm giữ Saigon vĩnh viễn.

Việc chuộc đất nạn tiền mà sứ thần Việt-nam sang tận Lâu Phán vận động thỉnh cầu đây, có nhẽ người Pháp tán thành phò trợ.

Sốt sắng nhất là ông hải-quân đại tá Aubaret, cựu lục-tuyền truyền những ý kiến nên giao trả ba tỉnh cho người Việt-nam. Đại khái ông ta chủ trương rằng: giống người Việt-nam khác hẳn người Pháp chúng ta; hai giống không có thể nào hiểu biết nhau mà ăn ở yên lành với nhau được. Rồi ông tỏ bày ra những chứng cớ no, sự lý kia, một hai nói rằng tất nhiên nước Pháp nên trả lại Nam-kỳ cho nước Nam là phải, chỉ lấy cái danh nghĩa bảo-hộ cho có chừng và chỉ giữ Saigon với một giải đất hẹp dài theo hai bên mé sông từ Saigon chạy ra tới cửa biển thế là đủ rồi.

Chính ông Aubaret viết tờ điều trần ý kiến như thế, gửi về Paris tâu hoàng-đế Napoléon III và tỏ bày cùng các cụ thượng trong triều.

Chánh kiến Aubaret được hoan nghênh dữ lắm.

Vì ở chánh giới Paris thuở đó không mấy ai hiểu biết công việc và tình thế của nước Nam ra thế nào; huống chi người ta suy nghĩ rằng ban đầu nước Pháp vốn không có chủ tâm chiếm cứ thổ địa nước Nam làm gì, vậy nay lỡ chiếm cứ mấy tỉnh rồi mà có bỏ phút đi, cũng chẳng can phạm gì tới danh dự của nước Pháp mà lo. Còn nói công phu kinh doanh tổ chức nọ kia ở ba tỉnh Nam-kỳ, chẳng qua mới khởi sự có vài ba năm, không ốn kém mấy chút mà phải tiếc rẻ. Kể tất cả các công cuộc nước Pháp kinh doanh ở hải-ngoại lúc đó, duy có công cuộc ở Nam-kỳ đầu bỏ đi cũng không mấy tiếc, là vì mới nhều nhúm sơ sịa thôi mà!

Chánh-phủ trao đình ở Paris cân nhắc lo ngại và suy nghĩ sự tình như vậy đó, cho nên sứ bộ Phan-thanh-Giản qua, được hoàng

đế Napoléon phủ ỹ từ tở, bừa để xem xét chuẩn y sự thỉnh cầu của nước Nam. Rồi đó, ngài phê nhận chánh-kiến của đại-tá Aubaret và giáng chỉ phú tấc cho ông ra Huế thương thuyết cùng vua Tự đức về việc ký một điều ước mới, thế cho điều-ước đã ký năm 1062.

Thế là Trào-dinh Paris đình bãi cuộc chinh phục nước Nam. Nhưng phe hải-quân không chịu

Các ông «mạch ló» không muốn cho chuộc 3 tỉnh, lại quyết lấy trọn Nam kỳ

Công-việc trào-dinh Paris phủ-thác cho đại-tá Aubaret đi thương thuyết như cách đã nói ở trên, chánh-giới kinh-dô Pháp giữ gìn kín lăm.

Song, sự bí-mật này giữ không được lâu, những người chủ-trương chánh-sách cũ giữ Nam kỳ, nhất là các yếu-nhơn trong hải-quân, nghe phong phanh tin tức rằng trào-dinh đang tính sửa lại điều-ước để trả đất cho nước Nam, như vậy làm uổng công chiến-trận của tướng-sĩ và thiệt thời quyền lợi cho tổ quốc; các ông bèn nổi lên binh vực chánh-sách mình một cách nhiệt liệt.

Hai ông đề đốc Rigault de Genouilly và Bonard — lúc này đang ở Paris — đem chỗ lo ngại ra bày tỏ rằng: chiếm cứ một khu đất cũng hao công tốn của như là chiếm cứ cả xứ, mà lại không có chỗ nào bảo lãnh cho cuộc trị-an của ta và cũng không có ích gì cho cuộc mở mang mai sau của xứ sở. Theo ý hai ông, chẳng những Pháp-quốc không nên trả lại ba tỉnh cho nước Nam, lại còn nên chiếm luôn cả ba tỉnh còn lại kia nữa.

Ông Chasseloup-Laubat, thương-thor bộ Hải-quân kiêm bộ Thuộc-địa biết rằng Nam-kỳ tương lai có lợi ích quan-hệ cho nước Pháp, cho nên mấy lúc trước cự chẳng đã mà ông phải chiều theo ý-khen của hoàng-đế Napoléon III muốn trả đất lui binh, bây giờ nghe các yếu-nhơn hải-quân phản-trào lo ngại rất phải, lập tức ông đổi chánh kiến, một bài tâu bày hoàng-đế phải nghe theo chúng-ý rồi ngài truyền mạng lệnh mới cho đại-tá Aubaret tuân hành.

Mạng lệnh mới truyền qua hơi trễ ngày giờ, là vì mạng lệnh đưa tới Huế cho ông Aubaret, thì ông đã tỏ cùng trào-dinh nước Nam thương thuyết theo như mạng lệnh cũ rồi, nhĩa là chịu cấn mau nước Nam chuộc lại 3 tỉnh đã mất.

Nhưng nay là điều-ước mới còn đang kéo nài bàn bạc, chớ chưa ký tên. Nếu các cụ trào tuấn lúc bấy giờ am-hiểu ngoại-giao, ngó rộng thời thế, mà cùng đại-tá Aubaret thương thuyết mau lẹ rồi ký chữ vào điều-ước mới ngay đi, thì đất ba tỉnh bị chiếm cứ kia đã trả lại cho mình rồi; lúc có mạng lệnh mới ở Paris qua cũng xong việc rồi còn gì nữa.

Các cụ trào thần ta lúc đó không hiểu sự lợi hại của quốc-gia

lại các cụ mình không am-hiểu thời thế ngoại-giao, thành ra khi tờ điều-ước mới do đại-tá Aubaret đưa ra cho mình, tuy nội-dung cho mình được như ý nghĩ phần, mà các cụ còn chần chờ bàn tính, chớ chưa dám quyết-đoán ký tên. Nhứt là các cụ kéo nài dụ dự về khoản tiền bồi thường hằng năm, về khoản ân-xã cho những người Anam đã theo phò tâu-trào. Trong điều-ước mới, Pháp-quốc giao hẹn trào-dinh ta không được làm tội những người đó. Sau hết, có một điều khiến cho các cụ mình dụ dự kéo nài cho rõ cũng phải, ấy là cái danh-nghĩa «bảo-hộ», các cụ xin phải lập quyền định nghĩa cho rành mới được.

Đại tá Aubaret rần sức giao thiệp và thuận-huợng nhiều bề, nhưng không dám quyết định gì hết, là vì mấy khoản đình thần nước Nam kéo nài sửa đổi với tờ điều ước mới đó, khác với nguyên-ý của chánh-phủ Paris đã phủ thác cho ông, nên chỉ ông tính phải tư về Pháp hỏi lại đã, sẽ hay. Giữa lúc đó mạng lệnh mới ở Paris truyền qua tới ông Theo mạng lệnh mới này, Pá-quốc cứ giữ ý điều ước đã ký năm 1862, chớ không sửa đổi gì nữa. Chớ chỉ lúc đại tá Aubaret đưa tờ điều ước mới ra mà đình thần ta ký tên vào ngay, thì rồi sự thế ra sao không biết?

Thế là Pháp-quốc không cho trào-dinh nước Nam chuộc lại 3 tỉnh đã bị chiếm cứ.



RIGAUTL DE GENOUILLY

Đi sứ về rồi, cụ Phan-thanh-Giản được trào-dinh đặt vào chỗ ngồi phải chốt

Sau lúc cụ Phan-thanh-Giản đi sứ ở Pháp về, trào-dinh đem ba tỉnh còn lại ở phía tây Nam-kỳ là Vĩnh-long, Châu-độc, Hà-tiên, phủ thác cho cụ trấn thủ, tức là giao cho cụ một việc rất nguy hiểm khó khăn; vì binh Pháp sửa soạn lấy nốt ba tỉnh đó nay mai. Chính



đề đốc La Grandière đã nói cho cụ Phan hay trước.

Thiệt, tới khi cuộc điều-dinh trên đây không xong, binh Pháp liền thiết-bành chiếm-trị luôn cả 3 tỉnh phía tây: «Không thì không trọn, có phải có hết».

Ngày 17 Juin 1867, một toán binh Pháp nhỏ, từ Saigon xuống lấy Vĩnhlong, Châu-độc và Hà-tiên một cách mau lẹ dễ dàng hết sức, không hề phí một viên đạn, nhieu một giọt máu nào. Người Pháp cho là một cuộc «binh lính đi chơi» (une promenade militaire).

Cụ Phan rõ biết thực-lực của binh Pháp, nhứt là cụ đã từng qua Paris, được mục kích những hiện-trạng văn-minh hùng cường ra thế nào; từ đây phút ấy trở đi, trong tâm ý cụ đã định ninh rằng ba tỉnh miền dưới thế nào cũng mất, mà cả nước Nam nữa cũng không thể nào còn. Đi sứ về, cụ là tâu vua lập tức duy-tân biên pháp, nhưng bị trao thần đem pha giấu cấn, cụ lấy làm buồn; khi vắng mạng lam tông-trần ba tỉnh, chớ trong ý cụ đã định trước sẽ chết theo thành-trị, chớ binh lực người ta hùng cường thế kia, nếu mình cự lại chỉ làm cho tướng-sĩ quân-dân đổ máu uổng oan vô ích.

Bởi vậy, khi hay tin binh Pháp xuống lấy Vĩnh-long, Châu-độc, Hà-tiên, thì cụ ứng dụng xử trí: một mặt khuyên nhủ quan quân 3 tỉnh chớ lên cớ chống cự, một mặt viết thư đề ại cho đề-đốc La Grandière, phủ thác tất cả tánh mạng tài sản của nhơn-dân cho nước Pháp; rồi cụ uống á-phận tự tử. Lúc sắp nhắm mắt, cụ dặn lại con cháu về sau nhớ đời theo Tục-thuật Thái-ây, nhưng đừng hưởng chức-quyền bổng lộc gì của người Pháp cho. Đến hàng cử tử kiắc ở mộ bia, cụ di chúc hai chữ «thơ-sanh» chớ không cho đề khoa-băng quan-hàm gì hết. Chớ đó có ngụ cái tình thần cao thượng và lộ vẻ căm phẫn về trào-chánh quốc gia lắm vậy.

Người ta gọi cuộc chiếm lãnh phía tây Nam-kỳ là một cuộc «binh lính đi chơi!»

Từ đây, thế là Nam-kỳ lục-tỉnh trở nên thuộc địa của nước Pháp.

Trong khoảng ít năm sau đó, nhiều nơi có dân tâm sĩ khí nổi lên bất phục: nào là con cháu cụ Phan, nào là thủ khoa Huân, thiên bộ Dương, nào là «mười tám vườ-trầu»; sự phản đối ấy chính là ca-hiện tượng tự nhiên, bất cứ xã-hội nào gần lúc thay quyền đổi chủ cũng thấy phát ra, không có gì lạ. Rồi cuộc lại, bao giờ chẳng mạnh được yếu thua!

Giờ tôi xin mượn mẩu câu của ông đại tá A. Thomazi để kết thúc câu chuyện lịch sử này:

«Đền tháng sáu năm 1867, «binh lính ta đi chơi một bữa, «thế là xong hết công cuộc chinh-phục toàn xứ Nam kỳ công cuộc «khó nhọc bắt đầu từ 1858.

«Các ông giáo sĩ đi tới trước «nhứt, rồi kêu lính thủy đến, lính «thủy kêu lính bộ tiếp; có người «Y-pha-nho phụ lực với ta rất là «quý báu mà không cầu lợi gì.

«Đề đốc Rigault de Genouilly «sáng suốt, khéo lựa ngay Sai-gon mà chiếm thủ, trước hết cho «có cơ sở để lĩnh việc hành động «nhứt thời, rồi sau thành ra cái «trung tâm của một cuộc xây «dựng lâu dài trên bĩ. Tới các đề «đốc Charner, Bonard, La Gran-«dière kế tiếp nhau làm hoàn «thành công-nghiệp. Ta có thể nói «đề đốc Rigault de Genouilly phải «lập ra thuộc địa Nam kỳ.»

Thiệt vậy, nước Pháp thu được Nam-kỳ vào bản đồ của mình, chính là nhờ có mấy ông lính t. ủy cang cường dũng cảm, là Rigault de Genouilly, Bonard, Charner, La Grandière; rồi nhờ sự lấy được Nam kỳ làm nơi căn cứ mà sau tran ra bảo hộ trọn cả nước Nam May cầu trên đây của ông Thomazi thật là khéo tổng-kết được cả một đoạn lịch sử Pháp quốc chinh phục Nam-kỳ ta vậy.

Đ. T. Tiên

(HẾT)

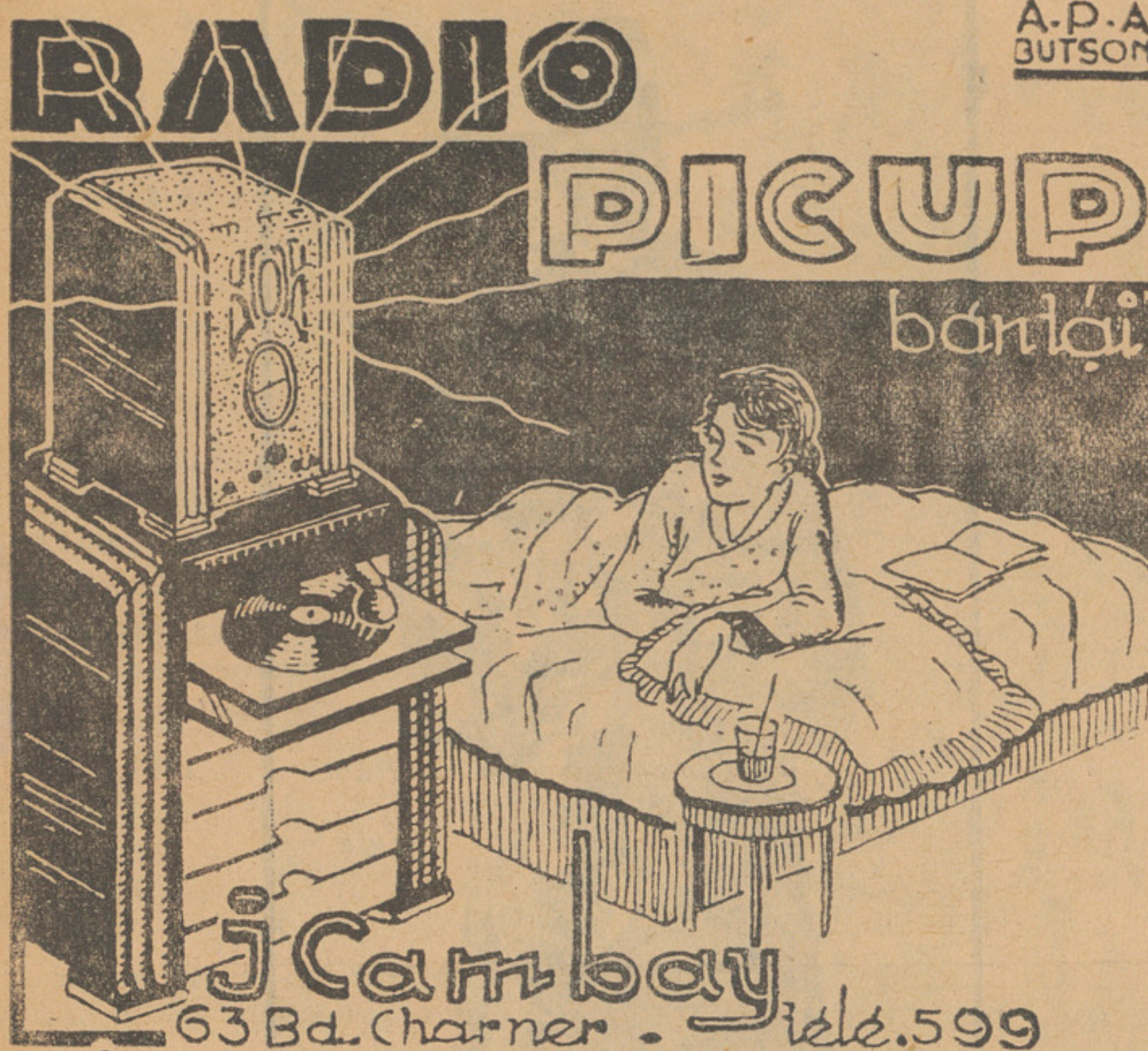
Nhứt thiết thơ từ, và tiền bạc về báo MAI, xin độc giả nhớ gửi ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais.

SAIGON

RADIO PICUP
bản loại



Cam bay
63 Bd. Charner - Tel. 599

A.P.A
GUTSON

ICH HỮU TUẦN-BẢO

- là tờ báo của khắp cả mọi người
- là người bạn có ích của hết thảy mọi nhà.
- là tờ báo khác hẳn những tờ báo đã có, phần nhiều mục chưa thấy ở báo nào.
- Đứng đắn, có ích, hoạt động, vui vẻ là những tính chất cốt yếu của Ích-Hữu Tuần-Bảo

Số 1 se ra ngày 25 Février

Mỗi số 5 xu — Nửa năm 1 p. 25

Cả năm 2p. 50

Một nhà công nghệ vô song

ĐỖ-NHƯ-LIÊN

N° 91, và 110

Đường Espagne
SAIGON

CHUYÊN MÔN

Khắc con dấu đồng —
Sửa máy hát, đồng hồ
máy chữ — Khắc bằng
đồng bằng đá — Bán
nhiều đồ xưa từ đời
Trần Lê mới đào được
ở Thanh-hóa.

Vẽ hình truyền thần trên
đồng trắng và cần hình
bằng óc rất khéo, có giá
từ 15\$ trở đi.

MUỒN may
mùng, đặt
nệm, chiếu và
khảm chùi chun
cho tốt đẹp, dùng
kiểu tân thời thì
nên lại nhà :

**AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER**
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.
Bởi nhà này có
thợ chuyên-môn
và có máy mua
bên Paris, làm
cho bông gòn
trong nệm tinh
sạch đều đặn,
rất hợp vệ-sanh.

**Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo**
Tél. 558 & 21.175

Các nhà thể thao
danh tiếng trong xứ
như Chim, Hương,
Ngân, Lợi, và chiến tướng
hội Jean Comte đều có dùng

TONIKOLA
Vua thuốc bổ

Ái cũng
công nhận
Tonikola là
mô thức thuốc
hay vô cùng.

Có trữ bán
ở các hiệu bảo chế
thuốc tây ở Saigon,
và lục-linh, như là ở :

Pharmacie Dakao
106, Bd Albert 1^{er}

Là nơi phát ve
nhỏ Tonikola để giúp
anh em thí nghiệm thử.

Sửa đồng hồ thiện nghệ
Buôn bán đủ các hiệu đồng hồ rẻ không đâu bằng
Chuyên môn làm kiến đáp không hề

NGUYỄN-CHÁNH-TRU'C

Thợ sửa ở Besançon về
17, Amiral Courbet SAIGON

Tam-Tinh

● Bệnh **Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh** là bệnh
rất hiểm nghèo cho trai thanh-niên, vì nó làm cho yếu sức lực,
giảm tinh-thần và nhất là tổn thọ.

● Quý vị ruidi mắc lấy mau tìm thuốc hay mà uống để khỏi lo
hậu hoạn, vì bệnh ho ra máu nó đang chờ quý vị, khi nào bệnh
Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh hấy còn.

● Quý vị có bệnh Mộng-tinh, Di-tinh Huột-tinh thì thường hay
xây xam mây mắt, chơn tay nhức mỏi, trong mình bần thần mệt
nhọc, tâm thần đã đuối như người làm biếng. Bệnh lâu ngày thì
thận thủy suy kiệt, làm cho đau thắt ngang lưng, lửa lừng lên đốt
tim và phổi làm cho tim nóng yếu phải sanh ra bệnh ho.

● Quý vị nên tin rằng chỉ có thuốc **Tam-tinh hải-cầu**
bổ-thận hoàn n° 2 sẽ làm cho quý vị trở nên thơ thới, qua
khỏi những bệnh nguy hiểm ấy.

Mỗi hộp : 100 — Uống 5 ngày

CÔ-TINH NHUẬN-TRƯỜNG
HOÀN SỐ 52

Là thuốc riêng trị chứng bệnh Huột-
tinh mà đường đại bón, và trị tinh-
loãng, giao cấu không bền-bĩ.

Mỗi hộp : 1\$00

Nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN
Thudaumot

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON



Cụ Sào Nam

Ba năm tập ròng ăn rau,
ba năm tập không xài tiền,
để có thể khổ hạnh đi tới
đất Thiên Trúc tìm Phật

Nguyên-quang-Trung mà sanh ở
Ấu-châu vào cuối thập-cửu-thế-
kỷ, đã chắc đâu là không phải
Nã-phá-Luân (Napoléon).

Hay là Hoàng-hoa-Thâm mà
sanh ở Mỹ-châu vào đầu nhĩ-
thập thế-kỷ, đã chắc đâu là
không phải Hoa-thịnh-Đốn
(Washington).

Than ôi! Voi đi trong ống;
rồng lặn ao tù; đầu tài biết bao,
tri biết bao, mà chẳng ai biết
tôi! Việc đó cũng chẳng lấy gì
làm quái lạ.

Cũng là một Cam-Điạ như
nhau, mà Cam-Điạ ở Ấn-Độ,
thời lừng lẫy trong ngoài; còn
Cam-Điạ ở Việt-Nam thời chôn
vùi nọ ục đất. Chúng ta thiết đáng
đau đớn cho thầy Thiện-Minh.
Nhưng há phải đau đớn cho
thầy Thiện-Minh mà thôi đâu!
thiết đau đớn cho người Việt-
Nam ta càng thiên bội vạn bội.
Tôi vì thế mà sức nhớ một
người bạn tôi.

Ông thầy Rau

Người bạn tôi là đệ tử nhà
Phật; theo tên hiệu ở trong
tăng-đồ gọi bằng «*Thiện Quảng-
thiền-su'*».

Trước đây hai mươi năm,
tôi làm bộ-khách ở nước Xiêm.
Khi tôi còn ở thành Băng-cốc
(Bangkok), trong hai ba năm,
thấy người Xiêm từ già tới trẻ,
xúm nhau tán-lụng Thầy Rau.

Tôi thoát nhe hai tiếng Thầy
Rau, tôi quá chừng quái-lạ; sau
cố sức tò mò tìm kiếm cho ra
cái lẽ sao có tên gọi là Thầy
Rau.

Người Xiêm kể cho tôi nghe:
«*Ông thầy chúng tôi, thịt
không ăn, rượu không uống đã
đành, mà lại cơm cũng không
ăn nữa. Sự sống của Thầy một
ngày một bận ăn; mà mỗi bận
chỉ ăn có hai chén rau, mà rau
chỉ luộc bằng nước lã*».

Tôi hỏi: «*Vậy chờ người đó
có lấy những tiền bạc của người
ta bố thí hay không?*»

Người Xiêm trả lời: «*Không!
không! từ thuở thầy đã bước
chơn vào đất nước Xiêm, chưa
bao giờ ai thấy trong tay Thầy
có cầm một đồng tiền. Chẳng
những trong tay không cầm tiền
mà thôi, mà e trong mắt thầy
cũng bao giờ có thấy đồng tiền
nữa là khác*».

— Thầy chẳng phải là người
nước Xiêm hay sao?

— Không! không! Thầy là
Khôn-duôn kia!

Khôn-duôn là tiếng người Xiêm
kêu người Nam ta.

Từ đó, trong óc tôi thường
thường in hai iếng thầy Rau.
Nhưng vì thầy thường hay vân-du
các chùa trên núi, chẳng mấy khi
ở Băng-cốc. Tôi nhiều lần thăm
hỏi mà không được gặp. Cách

một năm sau, mới gặp được thầy
ở hang Kho-lêm. Kho-lêm là một
cái chùa hang rộng rãi vuông vức
hai trượng; mặt trên cũng phủ
bằng đá, ngoài cửa thông vào
hang, cửa rộng độ một thước tây.
Trong hang có một vị thầy tu,
mới ngó trac tuổi chừng trong
50, vóc người gầy mà cao, đáng
mặt hiện ra vẻ từ-bi, cặp lông
mày chẳng nồng chẳng đậm,
đuôi mày giốc, ngó như lười
guom, hiện ra dáng khôi kỳ hào
mại. Tôi lấy làm quái lạ; liền
vào hang chào thầy.

Thầy biết tôi cũng là Khôn-
duôn, nên thầy hoan nghinh lắm!
Lúc ấy trời quang mây tạnh,
vùng ó đã xé bóng non đồi. Từ
bề am thanh, tiếng chim riu rít
như có động an ủi khách phương
xa. Thầy thấy trời đã gần vào
đêm, cố lưu tôi ngồi lại nói
chuyện. Tôi nói giọng Nghệ mà
thầy nói giọng Nam kỳ. Tăm
lòng hoài cựu hảo kỳ của tôi, bắt
tôi phải làm khách chùa hang
suốt một đêm.

Tôi với thầy nói chuyện suốt
đêm, vì chùa hang này cách tuyệt
cỏi ngoài, lặng hiu những tiếng
trần tục. Hai người nói chuyện,
chỉ có bóng trăng lấp ló ngoài
bang nghe lên, nên hai tôi được
tận tình nói hết mọi điều.

Từ đây sắp xuống, là tôi chép
lại những lời thầy với tôi vấn
đáp.

Trước hết, thầy nói với tôi:
— «*Tôi xem ông chẳng phải
người tục, cũng chẳng phải người
buôn, vậy ông tới Xiêm làm gì?*»

Không làm anh hùng thì làm bồ-át

— Nhưng tôi trước muốn biết
thầy vì sao mà tới Xiêm tu hành?

Thầy ngâm nghĩ hồi lâu, hình
như muốn nói mà khó nói. Tôi
cũng trầm ngâm nữa giờ đồng
hồ. Thầy mới cất đầu lên tiến
to, tỏ ra một cách rất lởi lạc:

— «*Mục-dịch tôi tu hành, há
phải tới Xiêm đâu! Chắc ông
cũng nghe tôi là thầy Rau. Tôi
vẫn là thầy ăn rau thiết... Nhưng
sở dĩ ăn rau, chẳng phải mục-
dịch tại khổ hạnh. Nguyên tôi là
người Nam-kỳ, quán ở Bến-tre,
nhà tôi cũng hạng trung phú.
Cha tôi sanh con trai chỉ hai
người; cha tôi cưới vợ cho tôi
đã được hai năm. Lúc tôi mới
sanh, chính là lúc 3 tỉnh phía
đông vừa bị thất thủ. Đến lúc tôi
đã 14, 15 tuổi, thấy những việc
trước mắt, hết thấy cho là gai
mắt đau lòng. Bấy giờ tôi đã có
ý muốn thoát ly gia đình, nhưng
vì cha tôi đương còn, mà mẹ tôi
lại mất sớm. Tôi không lẽ bỏ cha,
nên phải tạm lánh gia đình trong
ít nhiều năm. Năm tôi 23 tuổi,
Cha tôi mất. lúc ấy gánh gia đình*

ở trên vai tôi, tôi mới có thể hạ
xuống mà đi.

Nhưng mà bỏ gánh gia-đình
thời ta phải làm gì đây? Há lẽ
người ở trên đời mà chẳng làm
một việc gì cho đáng làm.

Việc đáng làm là những việc
gì?

Thứ nhứt là việc anh hùng.
Nhưng việc anh hùng tôi xét
minh tôi không làm nổi. Mà dầu
có làm tất phải có 5, 7 người
tài năng nữa phò trợ mới làm
xong việc. Đất Lục-tĩnh từ mấy
năm xưa, ông Cử Huân, ông
Quẫu-Trực, ông Trương Định,
những hạng người ấy lần lượt
chết rảo. Mà những người làm
ông Huân, ông Trực, ông Định
thứ hai, người Lục-tĩnh lúc bấy
giờ thiết không một người nào
nghĩ tới. Mà sứt sẽ thứ nhứt, lại
người Bến-tre chúng tôi.

Thứ hoi hoàn cảnh nhơn vật
như vậy, tôi muốn làm anh hùng
mà làm với ai, nếu tôi có tài
làm anh hùng?

Tôi đã không thể làm được
anh hùng, thôi thì phải làm Bồ-
Tát. Nười xưa có câu: «*Bồ-
Tát tâm trường; anh hùng thủ
đoạn*». Đủ cả hai điều ấy vẫn
hay, nhưng mặt tôi không làm
nổi được. Chẳng lẽ làm anh
hùng «*rom*», ầu là làm Bồ-Tát
thiệt còn hơn. Bấy giờ tôi mới
phát nguyện xuất gia. Tôi bỏ cả
vợ, trút cả gia-nghiep lại cho
em tôi. Tôi bắt đầu vào chùa
làm Sa-Di, trót mười năm khổ
hạnh tôi lên được Hòa-thượng.
Đồ-đệ thọ giáo với tôi có ngoài
năm mươi người. Nhưng tôi tự
xét trong mình tôi, chưa thấy
tôi có gì là thiệt Bồ-Tát. Tôi mới
nghĩ tới câu: «*Đã học Phật tất
phải tìm cho tới cửa Phật*».

Nhưng muốn đến cửa Phật thời
ở nước Việt-nam ta có thấy đâu
là cửa Phật. Tôi xét lịch-sử Phật
tất phải đi tới Ấn-Độ Thiên-Trúc
mới tìm được Phật Thích-Ca;
cũng như là tất phải đi tới Thiên-
thai-Son mới tìm được Phật
Quan-Âm.

Lúc bấy giờ bắt buộc cho tôi
phát nguyện đi đến nước Phật.
Nhưng khổ nạn quá! Nước ta
tới nước Phật, nghĩa là từ Việt-
nam tới Ấn-độ Thiên-Trúc, tôi
không biết dặm đường là bao
nhiều. Tôi chỉ theo trong kinh
Phật biết được Ấn-Độ ở phương
Tây; hề đi tới Tây-thiên tức là
nước Phật.

Tôi bắt đầu học tập ăn rau

Tôi nghiệp thay! đường đi
chẳng biết bao nhiêu xa, lộ phí
chẳng biết bao nhiêu đủ, mà
bảo tất phải dự bị tiền lưng gạo
túi cho đầy đủ tới nơi, thời e
đến thân già chết cũng không
tới nơi. Bấy giờ tôi mới nghĩ ra
được một phương pháp, tất phải
làm sao cho không cần ăn cơm
mà sống, không cần có tiền mà
đủ tiêu. Từ lúc đó, tôi học cách
chỉ ăn rau. Thử ăn rau trong
mấy ngày; bắt đầu mới bỏ cơm,
vẫn cũng có hơi khó chịu;
nhưng tôi cố gắng tới nửa tháng,
rồi tới đầy tháng. Chẳng bao
lâu thì rau vào bụng tôi cũng
như cơm gạo thuở xưa. Trước
kia mỗi ngày ba bận rau, dần-dà
tôi lại nghĩ theo luật tu hành
nhà Phật, mỗi ngày chỉ ăn một
bận thôi, là bận ăn chính trưa.
Mỗi bận ăn trưa tất phải hai tọ
rau; mà bận tối với bận sớm,
thời tuyệt nhiên chẳng ăn thứ gì.
Tôi luyện tập như thế được tròn
hai năm, tôi chắc có thể đi tới
được nước Phật, tuy vậy tôi còn
sợ đường xa muôn dặm, đất
khách quê người, nếu dụng
cảnh ngộ; i phải dùng tới tiền,
thời ta tính làm sao cho xong
xuôi được? Mà nếu tất phải dùng
đến tiền thời biết bao nhiêu
tiền mới là đầy đủ. Cái vấn đề
khốn nạn đó bắt cho tôi phải
dùng mọi cách tội bức nghĩa là:
Ta nhất thiết không cầm đồng
tiền, để xem ông thần tiên làm
thế nào? Có lẽ ta chiến thắng
được thần tiên cũng nên.

Từ đó trở đi, trong hai năm
nữa, tôi lại luyện tập thói quen
trong tay không hề cầm đồng
tiền, rồi đó tôi thấy cũng xong
xuôi cả.

Bởi vì, cơm tôi đã không ăn,
mà đồ mang mặc trong mình,
thời sẵn có tăng-đồ cung-cấp.
Tôi còn có dùng tiền vào chốn
nào? Đến đó, hai kế hoạch của
tôi, một là: không ăn cơm;
hai là: không cầm tiền; thiết
đã hoàn-toàn thành thuộc. Lúc
này tôi định đi Thiên-trúc.

Mục đích đi Thiên-trúc như
tôi đã nói chỉ là cốt đến nước
Phật; nghĩa là «*thăm nước tận
đó tới nguồn*», họa may có một
ngày kia giữa bốn thân mà Bồ
Tát xuất hiện chẳng.

(Còn tiếp) PHAN-BỘI-CHÂU

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỀU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH DÂN

CHOLON

MỘT NGƯỜI MUỐN CỨU NƯỚC MÀ KHÔNG ĐƯỢC QUỖY-UU NGUYỄN-LỘ-TRẠCH

AI cũng nhớ hồi Pháp-quốc đã chiếm lãnh Nam-kỳ ta rồi, trong nước có năm ba ông văn-nhơn chỉ-sĩ giết mình lo nước, bưng mắt thấy đời, biết lấy nghĩa « quốc-gia hưng-vong, thất phu hữu trách » mà vào kinh-đô dâng sớ, xin triều-đình mau mau duy-tân biến pháp.

Bây giờ, mỗi khi có dịp nhắc tới đoạn lịch-sử này, hầu hết chúng ta chỉ hay nhớ tới Nguyễn-trường-Tộ mà thôi, chứ không mấy ai biết sau Tộ có Nguyễn-lộ-Trạch cũng là bậc chỉ-sĩ thức thời nhiệt tâm như nhau, mà lại cũng là bậc chỉ-sĩ thất thời thống tâm không khác gì nhau.

Mười mấy năm trước, như sự tình cờ được xem bản chép « Quy-ưu lục » ở nhà một người bạn làm việc trong trường Viễn-ông-Bac-cô, tôi mới có dịp nhận rõ Nguyễn-lộ-Trạch thiết là chỉ-sĩ thất thời, chứ trước lúc đó chỉ được nghe có tên ông một cách phưởng phất vậy thôi. « Quy-ưu lục » chính là tập sách của ông viết ra, ghi chép những chánh kiến và tâm sự mình đối với việc nước ở cuối đời Tự-Đức là lúc quốc-gia đa sự, triều-đình vô năng. Quy-ưu là một cái biệt hiệu của ông, mà lấy đặt tên cho sách, là ngụ ý mình lo nước, như người con gái ở làng Tả-thất nước Lỗ thuở xưa, thấy vườn rau quý của mình bị ngựa đạp gãy nát, mất ăn, mà động lòng xa đến nông nỗi nguy biến xây tới cho quốc gia vậy.

Sau khi bình-định xứ Nam-kỳ đầu đó vững vàng xong rồi, người Pháp lần hồi ra can thiệp vào việc xứ Bắc. Vì có chuyện chủ lái buôn Đơ-phô nghĩa (Jean Dupuis) đi ghe ngược sông Nhị-hà

muốn qua Vân-nam buôn bán mà bị quan ta ngăn trở lời thôi, nên chỉ trong năm Tự-đức 30 (1877) binh Pháp ra đánh lấy Hà-nội và ba tỉnh nữa ở ngoài Bắc. Nhưng lúc bấy giờ người Pháp chỉ cần ra oai cho triều đình nước Nam biết sợ, chứ chưa có ý lấy hẳn đất Bắc, thành ra sau đó liền giao trả 4 tỉnh lại cho ta và cho ta giảng hòa. Cuộc hòa này, có sự Pháp tới kinh-đô ký hòa-uớc một cách lễ nghi lắm.

Lúc Bắc-hà nguy biến, thì nội triều lo sợ sốt vó, không biết nên đánh là hay nên hòa, mà ngoài kia thì binh Pháp đánh đâu thắng đó, dễ hơn là thò tay vô túi móc lấy món đồ ra. Đến khi người Pháp từ tế, trả lại 4 tỉnh và cho giảng hòa, thì triều đình hơn hớn vui mừng, cho vậy là việc êm đất còn, rồi cứ để nội trị lỗi thời, quân bị cũ kỹ, không biết sợ hãi sửa sang gì hết.

Ông Ng-lộ-Trạch thấy quốc sự triều đình như thế mà lo sợ đau đớn trong lòng, bèn viết bài « Thời vụ sách » mà dâng lên, tỏ bày thống thiết về tình thế trong nước, xin triều đình chờ lấy sự được hòa là xong chuyện nên vui; trái lại, phải nên mau mau sửa sang chánh trị, học thuật, võ bị, không thì cả Trung, Bắc-kỳ cũng theo dấu xe Ấn-độ và Phi-luật-Tân kia, chẳng còn giữ nổi được đâu.

Không biết lúc bấy giờ triều đình xem sớ của ông, có cảm tưởng ra sao; hay là các cụ lớn trong triều giấu biệt đi chẳng dâng lên vua Tự-Đức coi không chừng. Vì lúc đó ai là thợ sanh mà họ họ bàn tán việc nước thì các cụ lớn ghét lắm. Nguyễn-

trường-Tộ chẳng rầu buồn chết khô trong ngục vì các cụ lớn ghen ghét đó chi!

Năm năm sau, Tự-Đức 35, binh Pháp lại kéo ra hạ thành Hà-nội một phen nữa và đánh lung tung nhiều tỉnh ở Bắc-hà. Lúc này việc nước nguy ngập hơn trước nhiều, ông Nguyễn-lộ-Trạch lại viết bài « Thời vụ sách hạ » (bài trước là « Thời vụ sách thượng ») dâng lên triều-đình, xin phải mau mau thi hành mấy việc cấp thời thiết thực:

1. Dời kinh-đô về Thanh-hóa



Quang cảnh cửa biển Đà-nẵng (Tourane) hồi 1858 là lúc tàu binh Pháp vô nước ta lần thứ nhất.

lấy chỗ địa-thế hiểm-yếu để giữ vững gốc nước,

2. Đồn điền.

3. Luyện binh và sắm khí-giới kiểu mới

4. Học cơ-khi phương tây

5. Ngoại-giao thông thương với các nước ngoài cho rộng.

Mỗi khoản trên đây, ông đưa giải thích từng phương pháp

thiết-hành, rất là minh bạch thống thiết. Nhưng mà lần này ông cũng vô duyên như lần trước, nghĩa là các nhà đương đạo ta nào có biết nghe; tiếng ông kêu gào chỉ rai cổ mồn hơi, không khác gì nói chuyện giữa bầy sa-mặc. Mà dầu có biết nghe, thì lúc này việc nước cũng đã muộn rồi; chính ông cũng biết thế, bởi vậy khi dâng bài « Thời-vụ-sách » thứ hai, mở đầu ông đã nói:

— « Nói việc nước trong lúc vô sự thì có thời giờ cải cách

thể cứu vớt việc nước cuộc đời ở trong muôn một; đó lại càng tỏ ra tâm sự của ông chuân thành, ý-khi của ông nhiệt liêt đến thế nào?

Ngoài hai bài « Thời-vụ-sách » ra, ông còn dâng thư đi u-trần quốc-sự với nhiều vị chấp-chánh trọng thần ở đương thời, nhưng không một ai biết nghe. Sau ông phần uất việc đời mà chết.

□ □ □

Ông vậy, mà Nguyễn-trường-Tộ trước ông cũng vậy, hạng chỉ-sĩ thức thời có lời hay việc phải không được thâu nạp thiết-hành, cũng có hai lẽ:

Một là gặp lúc các nhà chấp-chánh chỉ ham mê tin tưởng về học thuật chế độ cũ xưa, không biết ngoại tình thế giới là gì; lại bị mấy bài văn hay của các cụ đồ hủ chống lại, ví dụ như bài « Biện-di luận » của Võ-phạm Khải, tưng bốc Nhị-hương, cae bỉ Tây-phương, làm xiêu lòng nhồi sọ nhà chấp-chánh, không để cho lời nói của mấy ông Tộ Trạch vào tai.

Hai là không có dân khí làm hậu viện. Cùng trong thuở đó, Nhứt-bồn được thực hành duy tân, là nhờ có chỉ-sĩ kêu gào ở trước, dân khí xô đẩy ở sau, khiến cho nhà chấp-chánh không sửa sang việc nước không được. Đang này, mình chỉ có khối óc ắc lưỡi của hang Tộ Trạch, nhưng mấy ông tỏ bày thống thiết, không ai chịu nghe thì thôi, chứ không có thủ đoạn thúc giục như Nhứt-bồn có những Cát-diễn Tùng-âm, Tây-hương Long-Thạnh kia, hèn chi mấy ông chỉ mình nói mình nghe rồi ôm gận mà chết của phải.

Q. C.

DI-TINH

là chứng tinh-khi hư hỏng chẳng luận về nguyên-nhơn nào thì thân-thể cũng phải vì đó mà bạc-nhược cũng như ngọn đèn gió tắt rất khó cho ta giữ đứng tất được vậy.

CHƠN-TINH ĐẠI-ĐỒNG

là một món thuốc mới hơn hết trong các thứ thuốc chữa bệnh di-tinh, ra đời rất hợp thời để cứu lại cái nguy lao cho các bạn. Thuốc Chơn tinh dùng những dược phẩm quý giá, hay giúp sức kiên-cố vào tạng-thận để tăng trữ được nguyên-tinh, vừa giúp ích bộ tiêu hóa, bảo-hộ quả tim, bình-là gan, điều-hòa mạch-lạc, vẫn hồi tinh-khi.

Uống thuốc Chơn tinh của Nhà thuốc Đại Đồng các bạn mới thấy ung dung mạnh khỏe, sự hoạt-động được hăng hái lại và lược khỏi ngay các chứng bệnh đáng lo sợ hằng ngày.

Mỗi hộp : 1 \$ 50

Nha thuốc DAI-DONG
96, Rue Pellerin - Saigon

Tại sao bệnh Di-tinh có hai chứng ?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y-dược và kinh-nghiệm của bốn-đường thì bệnh Di-tinh khác nhau xa.

Chứng thứ nhất : Kêu là Mộng-tinh, phần nhiều những người tri-thức ít hay vận-động, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện nhiều, hoặc rạo lo quá độ, khi nằm xuống thì mê mệt nên hỏa-nội trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh ra mê-mộng, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã đuối, gân cốt bải hoải, trái tim hồi hộp.

Chứng thứ hai : Kêu là Huột-tinh, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ hoặc hút á-phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng-phủ đều hư bẽ nên khi không tỉnh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột-tinh không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bốn-đường nghiên-cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ thuốc trị hai chứng : Mộng-tinh và Huột-tinh một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn-đường thần hiệu thế nào? Bệnh Mộng-tinh phải dùng thuốc :

Mộng-tinh dưỡng tim đơn

— Bệnh Huột-tinh phải dùng —

Nam-tử thận bại cố tinh phiến

Mỗi hộp giá 1 \$ 00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-ĐƯƠNG
133, Rue Paris - CHOLON

BÀI VĂN TẾ

của cụ Tam-nguyên
Yên-đồ tề một vị
quan võ Tây bị
giặc Cờ-đen hại trong
khi đánh giặc
Bắc - kỳ

(Trương truyền bài này của cụ
Tam-nguyên Yên-đồ soạn ra để
tế vị qua võ Lín-sa (có lẽ ông
Francis Garnier) tử trận vì giặc
Cờ-đen Lừa vĩnh Pauc. Cũng
tôi có nước phăng phất mà biên
ra đây, e còn lắm chỗ thiếu sót.
Ai viết rõ xi, bỏ chánh dùm thì
hay lắm. — M.)



Hỡi ôi !

Ông ở bên tây,
Ông qua bảo hồ,
Cái tóc ông quần,
Cái mũi ông lỗ,
Đít ông cỡi lừa,
Miệng ông huýt chó,
Lưng ông mang súng lục liên,
Chữ ông đi giày có mõ,
Ông giặc Cờ-đen,
Đề yên con đỏ,
Ai ngờ :
Nó bắt được ông,
Nó chặt mất sỏ,
Cái đầu ông đâu ?
Cái đít ông đỏ,
Khốn khổ thân ông,
Đ.. mẹ cha nó.

Nay tôi có :
Cau một buồng,
Sỏi một chỗ,
Rượu một ve,
Trứng một ổ,
Vàng lời quan trên,
Cùng ông một cỗ,
Mời ông soi cho,
Đề tôi khỏi hổ,
Ô-hô ! Thượng-hương !

Tam-nguyên Yên-đồ.

GIẢI-THÀNH

246, Rue Paul Blanchy
TANDINH

Một tiệm may rất khéo,
kỹ lưỡng, giá rẻ, may đủ
các kiểu áo theo kiểu kim-
thời. Các cô Tân-thời ở
Saigon đều may áo ở
tiệm GIẢI THÀNH.

Sự nghiệp văn chương của

TÔN DẬT TIÊN

Ông tổ Khai-sáng ra Trung-Hoa
Dân-Quốc 24 năm nay

TIẾP THEO CHUYỆN « VIỆC VĂN-CHƯƠNG
CỦA 5 TAY ĐẠI-LÃNH TỰ CÁCH MẠNG
NỔI TIẾNG TRONG THẾ-GIỚI XƯA NAY

TÔN-VĂN, tự là Dật-tiên, hiệu Trung-sơn, là ông tổ-sư cách-mạng của nước Tàu, mà cũng là một tay vĩ-nhơn hào kiệt ở thế kỷ thứ 20 này. Có Tôn-Văn, nước Tàu mới có cuộc cách mạng và dựng lên chánh thể cộng-hoà 24 năm nay.

Chỗ vĩ đại của Tôn-Văn, chẳng những vì nơi ông ta là một nhà thực hành cách-mạng, một nhà chánh-trị cách-mạng mà thôi, lại còn là một nhà trước tác và lý luận có thiên tài nữa.

Tôn-Văn bốn lần cách mạng trước sau có 40 năm, song không có giây phút nào vì sự hoạt động cách mạng mà lãng quên công việc tư tưởng văn chương. Bởi Tôn-Văn thâm hiểu được nhiều thứ văn tự ngoại-quốc, mà gọi nhất là chữ Hồng-mao, cho nên phạm những vấn đề gì quan hệ về tư-tưởng thế giới ở cận đại và mọi sự cần dùng cho cuộc tấn hoá của quốc dân Trung-hoa cả đến triết học, khoa-học, không có món nào mà họ Tôn không nghiên-cứu. Rất đổi là trong những lúc lao đao trôi nổi, thập tử nhất sinh, Tôn cũng chẳng hề rời bỏ công việc nghiên cứu và viết sách cách mạng bao giờ.

Có người nói chuyện hồi Tôn còn đi học, vì muốn nghiên cứu về địa dư thế-giới, mà Tôn treo ngay bức địa đồ ở trên nóc phòng giường ngủ, để lúc đi nằm cũng có thể xem được; coi vậy đủ biết sanh bình họ Tôn có chí nghiên cứu một cách chăm chỉ khó nhọc đến thế nào !

Từ năm Tân-hợi (1911, năm Trung-hoa Dân-quốc thành lập) trở về trước, cuộc sanh hoạt tư-tưởng của Tôn Văn ra sao, không mấy ai rõ; nhưng mà sau năm Tân-hợi dần đi, về Tôn-Văn viết một bài văn hay soạn một cuốn sách nào công bố ra đời, cũng đều là vì quốc-dân, vì thời cuộc, vì muốn giải quyết những vấn đề thực-tế mà đặt ngòi bút hết thảy.

Cuộc cách mạng Tân-hợi xong rồi, ở bề ngoài, tiếng là nước Tàu đã treo cao lá cờ bằng hiệu « Trung-hoa Dân-quốc » coi như tốt đẹp oai nghi lắm; nhưng đến sự thiệt bề trong, thì chánh trị vẫn còn hủ bại, dân chúng vẫn

còn ngu si như trước, chẳng thấy đổi hình thay vẻ được chút nào. Ngó thấy tư tưởng dân quyền ở quê-hương mình không được phát đạt, không phá tan trừ diệt được những cái thói ngang tàng tệ lậu của bọn quan liêu chánh khách, họ Tôn bèn viết ra cuốn sách « Xã-hội kiến thiết » (xây dựng xã-hội).

Cuốn này ra đời, cốt chỉ tỏ cho nhơn dân biết mình có những quyền lợi cao quý thế nào, và thúc-giục nhơn-dân nẩy ra cái tư tưởng dân quyền cho mạnh; tóm lại, mục đích của Tôn muốn dạy quốc-dân học cách làm ông chủ-nhơn một nước, để chống chọi tây-trừ những bọn quân-phiệt thì hùng và quan-liêu chánh-khách đi; vì dân ngu yếu, không tự biết quyền dân, thành ra bọn kia mới chận đầu ăn hiếp được.

Vừa mới dựng lên chưa được ít ngày, cuộc cách-mạng Tân-hợi đã vỡ lở tan tành; bởi Viên-thế-Khẩu định phá chánh thể cộng-hoà, dựng lại chánh thể quân-chủ, tự mình tôn mình lên làm Hồng-hiến hoàng-đế. Trong nước kẻ theo người nghịch rối loạn lung tung. Lúc này, những tay cách mạng chọn chánh, đáng lý phải nằm gai nếm mật, càng khó càng hăng, để lo tái tạo mới phải; thế mà đảng-nhơn cách-mạng lúc bấy giờ lại ngã lòng thất chí, trở lại oán giận Tôn-Văn mưu tính quá cao, không được hợp thời thích dụng chớ !

Tôn-Văn biết đó là bởi cái tâm lý « biết dễ, làm khó » (trí chi phi gian, hành chi duy gian), là cái tâm lý độc hại mấy ngàn năm in sâu vào trong cõi lòng khối óc của người Tàu, cho nên mới xui khiến ra như thế. Bấy giờ Tôn-Văn ngồi viết ra cuốn sách « Tâm lý kiến thiết », bác hẳn lý-thuyết trên đây của cổ-nhơn, rồi lấy nhiều bằng cứ chắc chắn ra, bắt đầu từ mấy việc ăn mặc nhỏ nhen hằng ngày mà đi, chủ-trương nhất định rằng người ta ở đời chỉ duy có sự biết mới là khó khăn, chớ việc gì đã biết rồi thì làm được dễ dàng lắm. Ấy là cái thuyết « Tri nan hành dị » của họ Tôn xướng ra. Thuyết này có triết-lý cao xa thâm thúy lắm.

Trong lúc Âu châu có đại chiến và sau lúc đại chiến xong rồi,

ĐỘC-GIẢ THỬ ĐOÁN COI HAI CON VẬT GÌ?



Hình in trên đây, vẽ mập mờ, mà thiệt nó hình dung ra hai con vật. Độc-giả thử đoán ngó kỹ rồi lộn ngược lại ngó kỹ sẽ thấy.

Công nghệ của người Tàu xem ra có bề thế mở mang to lớn ra được, Tôn-Văn bèn viết ra cuốn sách bày tỏ về các vấn-đề kinh-tế kỹ-nghệ, gọi là « Thực-nghiệp kế hoạch ». Cuốn sách này của họ Tôn, mở đường dẫn lối cho công cuộc mở mang kinh-tế kỹ-nghệ ở nước Tàu rất hay.

Từ khi ba cuốn sách trên đây công bố ra đời rồi, Tôn ngày đêm lo sắp đặt ấn hành bộ sách « Quốc gia kiến thiết » nữa.

Trong bộ này gồm có : Tam dân chủ-nghĩa ; Nũ-quyền Hiệp-pháp ; Địa-phương chánh-phủ ; Truug-trương chánh-phủ ; Ngoại-giao chánh-sách và Quốc-phòng kế hoạch, tất cả 8 cuốn (vì một mình Tam-dân chủ nghĩa đã có 3 cuốn). Riêng về Tam-dân chủ-nghĩa, Tôn đã viết xong cuốn « Dân-tộc chủ nghĩa » rồi, còn hai cuốn « Dân-quyền chủ nghĩa » và « Dân-sanh chủ nghĩa » cũng đã viết xong được một phần lớn nữa.

Không đề đầu ngày 16 tháng 6

năm Dân quốc thập nhất niên (1922), Trần-quỳnh-Minh nổi lên làm phản ở Quảng đông, bắn súng đại-bác lên Quan âm sơn là chỗ Tôn đang ở; tuy Tôn thoát nạn được, nhưng mà bao nhiêu tâm huyết của Tôn gom góp được tài liệu sách vở cùng các bản thảo đã viết ra trong mấy năm, bỗng chốc đều bị cháy tiêu hết !

Cách 2 năm sau, đảng Quốc-dân tổ chức lại, rồi vì công cuộc cách mạng cần dùng mở mang, họ Tôn mới sưu-tập lại tài liệu đem chủ-nghĩa Tam-dân ra diễn giảng ở Quảng-dong, rồi sau xuất bản.

Các bạn đồng-chí cách-mạng với họ Tôn, cùng là những người giàu kinh thử tâm-phục họ Tôn đều nói rằng « Tam-dân chủ-nghĩa » của Tôn là một nền tư-tưởng cách mạng rất cao, tụ hiệp tất cả các mối lý luận thế-giới cách-mạng mà dựng lên đó.

Q. C.

Nhà :

MATERNITÉ MODERNE

N° 110, Boresse, SAIGON

Là một nơi được các bà, các cô thai sanh càng ngày càng tin cậy vì :

- 1°) Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng an cần.
 - 2°) Việc nuôi dưỡng rất niềm nở và hiệp vệ sanh.
- Trước khi thai sản, sau khi thai sản, nên đến hỏi có
HỒ-THỊ SẮC, chủ nhân
có cấp bằng đôn-bà trường thuốc HANOI.

123

Albert 1^{er}

Chí có Tiệm

MARIANNE LOAN

may áo kiểu mới !

Tất cả những hình kèm in
trong báo này đều làm tại nhà

NGUYEN-CHI-HOA

82, RUE CATINAT

có thợ chuyên-môn,
— có máy tôi tân —
làm hình kèm khéo
— như ở Saigon. —

Hoàn - Hải Tân - Văn

CÁC THÀNH-THỊ LỚN
CÓ BAO NHIÊU Đİ?

TA thử xem các thành-thị lớn trong thế-giới hiện nay, so sánh với nhơn số, coi bao nhiêu người có một cô phong nguyệt sanh nhai:

Luân-đôn, trong 960 có một con đĩ

Bá-linh, trong 580 người có một con đĩ,

Ba-lê, trong 481 người có một con đĩ.

Chicago (Huê-kỳ) trong 430 người có một con đĩ.

Đông-kinh, trong 250 người có một con đĩ.

Bắc-bình, trong 250 người có một con đĩ.

Thượng-hải, trong 130 người có một con đĩ.

Xem bảng kê-khai so sánh trên đây, ta ra Thượng-hải là thành-thị nhiều đĩ hơn hết, vì trong 130 người, đã có một ả phàn-son để cho người ta giải buồn; như vậy hèn gì xã hội Thượng-hải không hủ-bại và không nhiều tật bệnh sao được?

Còn Saigon-Cholon ta, không ai thử tính coi trong bao nhiêu người có một cô kỳ-nữ cho biết!

NHỤT-BỒN CÓ TRƯỜNG HỌC DẠY LẮM CON Ồ

NHỤT-BỒN gần đây mở mang ra nhiều sự mới lạ, chẳng những không thua gì Âu-Mỹ mà thôi; họ lại làm nhiều việc tân-kỳ đến Âu-Mỹ cũng chưa có nữa.

Chúng tôi muốn nói về trường học gọi là « Hạ-nữ Học-hiệu » để dạy những lễ nghi phận-sự cho những con gái nhà nghèo đi làm thuê ở mướn nuôi thân.

Bất cứ công chuyện gì cần làm trong một nhà, trường đều có dạy bảo hết thảy. Mục-dịch giáo-dục để cho những con gái nhà nghèo khổ này mai sau đi làm con hầu đưa ở nhà ai, việc gì cũng biết cũng làm được tất cả. Đến như đức hạnh, nhà trường cũng chú trọng nữa. Bởi vậy « Hạ-nữ Học-hiệu » có 10 điều răn dạy (Thập giới) như vậy:

- 1 - Không được hờn giận.
- 2 - Không nên oán thán.
- 3 - Không nên nhiều lời.
- 4 - Không nên ngồi lê đôi mách hay là nói chuyện công kích người ta.
- 5 - Đối với ai cũng giữ lễ phép.
- 6 - Quần áo sạch sẽ, thái độ hoà nhã.

7 - Nói với ai cũng gọn gàng, làm việc gì cần mau lẹ.

8 - Việc bữa nay phải làm bữa nay cho xong.

9 - Thức khuya dậy sớm.

10 - Sốt sắng giúp việc người người chủ mướn mình.

CÓ LÚC VÔ-ƠN CHÍNH LÀ PHẬN-SỰ

HUÊ-KỲ mới xảy ra một chuyện lạ lùng khó xử này, chắc ai bảo đang nào là phải cũng được.

Paul Both, là lính cảnh sát ở quận Yankers gần châu thành Nhiều-do, bữa nọ anh ta đang làm phận sự canh-gát, bỗng có một trận bão tuyết (tempête de neige), làm cho anh ta lạnh run gần chết.

Thời may có chiếc xe hơi chạy ngang chỗ đó, anh lính ra dấu cho người có xe hơi ngừng lại để chở anh ta về bót cứu cấp. Người chủ xe hơi ngó thấy anh lính lạnh run gần chết như thế, thì động lòng bác ái, vàng mạng lưng tâm, mau mau vực anh lính lên ngồi xe mình rồi mở hết ga, chạy tới có bót theo dấu ảnh chỉ.

Khi tới trước cửa bót rồi, anh lính Paul Both đã hườn hớn lại sức, tươi cười bước xuống xe hơi, rồi nghiêm mặt lại móc túi lấy cây viết và cuốn sổ ra, làm biên bản phạt người cứu mạng ơn-nhơn mình về khoản cho xe hơi chạy quá mau, sai luật.

Người chủ xe hơi kêu nài tới toà và kể lại sự tình lúc ấy cho toà nghe. Nhưng quan toà cho anh lính làm vậy là phải lẽ: bởi anh không vì ơn riêng mà bỏ phép chung.

Dư luận Nhiều-do không chịu như thế. Họ đang xúm nhau kêu nài toà án phải hủy bỏ giấy phạt 5 đô-la ấy đi, chưa rõ toà án Nhiều-do xử trí làm sao?

HOÀNG ĐẾ EDOUARD VIII SẼ CÓ VỢ CON

CHắc ai cũng nghe biết rằng hoàng đế Edouard VIII nước Anh hiện giờ trên 40 tuổi mà chưa có vợ con gì hết. Ngài nhất định giữ chủ nghĩa độc-thân, cho nên trong khi còn là Đông cung Thái-tử, có ai làm mai đám nào, ngài cũng từ chối hết thảy.

Song hôm đầu tháng Mars này có cô Anna Maritza là cô đoán số tử-vi có tiếng ở xã hội Luân-đôn, mới rồi đã coi sao đoán số của vua Edouard VIII rồi nói như vậy:

Cabinet médical Docteur LÊ-VAN-HUÊ

Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris
Sérologiste Spécialiste
- Diplômé de Paris -

Ancien élève des Instituts
Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central
Alfred Fournier
de la ligue nationale française
contre le Périu vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals

Nouveau procédé
de traitement de la Blennorrhagie
Aucune douleur,
guérison radicale

CONSULTATION:

Matin: de 8h à 12h
Soir: de 3h à 7h
et sur rendez-vous

Chuyên trị các bệnh
dau huyết, bệnh huê-liên.

Bệnh đàn bà:

Từ-cung và Bạch-đái.

138, Rue Lagrandière
SAIGON

Muốn may áo quần cho
lịch sự mà giá rẻ, công
rất kỹ, xin mời đến

Tân-Tin-Thành

Tiệm may ở đường
Boulevard de la
Somme số 88.

CHỢCÙ

Muốn đọc một quyển sách
hay, muốn mua một tờ
báo tốt, muốn mua cao
đơn hườn lán, và các
đồ tạp hóa xin do:

Tân - Tiên

86, Boulevard de la Somme

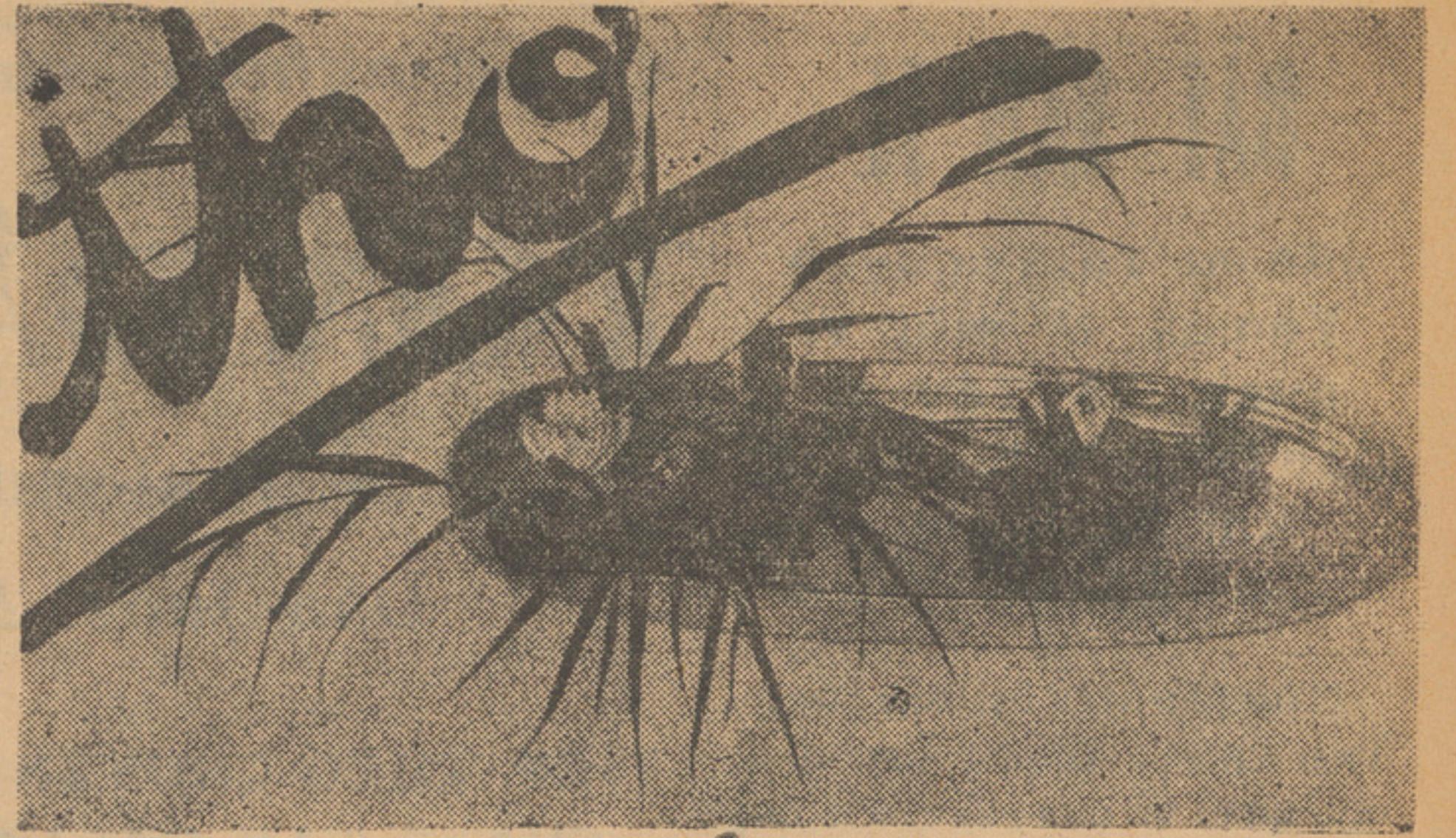
Tiệm buôn bán thành
thật và đáng tin cậy
như ở SAIGON.

Lối tháng 10 năm nay hay là qua tháng 4 sang năm; nếu trễ nửa thì mùa thu 1938, trong mấy thời-kỳ đó bề nào đức hoàng đế ta cũng làm lễ thân nghinh Hoàng-hậu, chứ số ngài không ở góa trọn đời được đâu.

Sau cuộc hôn nhơn đó một năm nước Anh sẽ có Thái-tử đản-sanh.

Ngài là đáng vua thì nhất ở nước Anh hay ngự giá bằng phi-cơ; tuy vậy chơn-mạng của ngài không hề khi nào có tai nạn phi-cơ rủi ro xảy tới được.

Ngài sẽ trị vì lâu dài. Duy có 8 tháng đầu hết của trào ngài, thiên hạ có nhiều chuyện chánh-trị gian nan nguy hiểm phát ra. Tức như vụ Đức-quốc hủy bỏ điều ước Locarno là một chứng cớ đó.



TẶNG-NGƯỜI TÂN HỌC

Gặp gỡ nhau chỉ lúc chợ tàn!
Trăng già trên cột cũng đa đoan...
Á-Ấu chung chạ hồn xưa mới.
Nùng Nhị vui buồn chuyện hiệp tan.
Mình với bình-sanh chưa hết nợ.
Đời còn tri-kỹ phải liều gan.
Tâm-Dương bến cũ khi ngừng bước,
Còn nhớ hay quên mấy giọng đàn?

NGOÀI 40 TỰ VỊNH

Hơn bốn mươi năm đồng góp đời.
Biết đời là khó vẫn chưa thôi
Ngày trời ba vạn tiêu gần nữa,
Bạc cũ năm phần vẳng quá hai.
Càng học lại càng như đốt mồi,
Vẫn nghèo mà vẫn cứ ngóng chơi.
Có khi đánh chén ngấm câu thú,
Muốn đôi non sông lấy trận cười.

Á-NAM.

NHÀN NGÂM

Ngắm bóng trông gương lại gục mình.
Vị đầu môn mỗi phụ ngày xanh?
Nếu chẳng sớm biết cơ màu thế,
Thì vương làm chi lấy kiếp sanh!
Trái tim ai đúc nên tình?
Cánh đời ai vẽ nên hình bề dâu?
Tiếng tơ ai gọi nên sầu?
Đầu xanh ai điểm nên màu tóc sương?
Kiếp hóa sanh thời cũng một phường.
Tài gì mà trẻ tạo ghen tương?
Nhọc lòng xe cát miền Đông-hải.
Luống tiếc công cho cái dạ trường.
Biên mê muốn trượng sóng cuồng,
Biết đâu bến giác mà dương bướm về?
Tay chèo rời rạc cánh khuya.
Thương ai còn chút lời thề năm nao...
Có tiếc chi đầu cái má đào.
Nhưng còn nghĩa vụ tình làm sao?
Giang san còn đó, thân danh đó.
Gánh nặng trên vai trút dễ nào!
Thế gian mấy mặt anh hào?
Nợ đời trang trải trông vào những ai?
Thì gan muốn đo cùng trời,
Biết rằng trời có chiều người cho không?
Nỗi nợ đường kia luống ngại ngừng.
Biết đời là khó cũng gia công,
Bao giờ duyên nợ đôi đường vẹn,
Cho phần son đây khối sượng sùng.
Mặc ai phụ nghĩa mê lòng,
Riêng ta ta lại hẹn cùng với ta.
Tắc son gởi với sơn hà,
Hỏi chi ai nhớ, hay là ai quên?...

LÊ-THU

Một tiệm bán đồ thê - tháo danh tiếng khắp
Đông Dương khởi phải giới thiệu nhiều lời!

Nguyễn - Văn - Trăn

Boulevard Bonnard, Saigon

TRIỀU-VAN-YÊN Directeur



MỘT DOÀN TÀU MỸ

(Tiếp theo)

NÊN HÒA ? NÊN ĐÁNH ? — CẢ NƯỚC XÔN XAO

« Biết người, biết mình », là sự cần dùng ở đời cho một người, cũng như là cần dùng sanh tử cho một nước. Một nước không tự xét mình yếu hèn, không rõ tình thế thiên hạ, bỗng dưng có ngoại nhơn lại muốn giao-thiệp từ từ với mình mà mình cự tuyệt và chống cự người ta, ấy là một cách khờ dại, tự rước lấy cái hại cái chết vào thân vậy.

Nhật-bồn nhờ vì « biết mình biết người » cho nên nước họ không mất, mà lại trở nên duy tân hùng cường được đó.

Cách sau việc đề-đốc Mỹ-quốc đem tàu binh vào Phố-hạ — như đã nói ở trên — đúng một tháng 13 ngày, có một vị đề-đốc Nga-quốc cũng dẫn 4 chiếc tàu binh vào cửa Tràng-kỳ, yêu cầu mở đường Nga Nhựt giao thông.

Đề-đốc Nga — quốc-thơ trình Mạc-phủ và xin Mạc-phủ cử toàn quyền đại-thần mau mau xuống Tràng-kỳ thương thuyết. Trong khi chờ đợi, đề-đốc Nga ở Tràng-kỳ muốn kéo binh lên trên bờ, nhưng quan trấn-thủ Nhựt cản ngăn khôn khéo, không cho người Nga lên bờ. Nga đợi hoài không thấy tin tức, nên ngày 23 tháng 10 năm đó (Tây-lịch 23 tháng 11), cả đoàn tàu Nga nhổ neo kéo đi.

Trong lúc này, Nhựt-bồn nhờ có người Hà-lan (Hollande) cư ngụ trong xứ mà được biết công việc và tình thế nước ngoài. Những người Nhựt nào biết đọc sách Hà-lan và cùng người Hà-lan giao du thân cận, nên được nghe lóm một hai chuyện ngoại-giao bí mật, thành ra biết sợ về tình-thế các nước Âu Mỹ ít nhiều. Ngoài ra, hết thấy dân-chúng không ai hiểu biết lòng dạ mặt mũi ngoại-nhơn và công việc của nước ngoài ra sao ? Nếu có một hai người nào tinh khôn lanh lợi mà hơi rõ tình-thế ngoại-bang chẳng nữa, lại cũng không hiểu việc ngoại-giao là cái quái gì ?

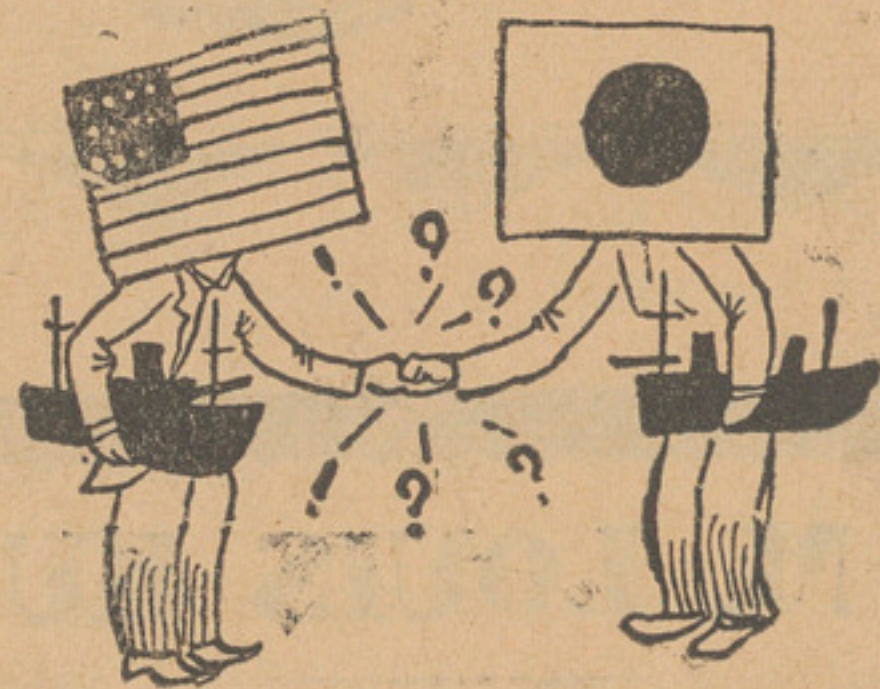
Bởi vậy, sau khi tàu Mỹ đã nhổ neo đi rồi, có nhiều người Nhựt suy nghĩ vô vẩn rằng : nước Mỹ ở ngoài ngàn muôn

dặm, xa xuôi cách trở qua đi : họ háo sang năm lại tới. Làm sao mà tới cho kịp : và lại biết chắc đâu họ có trở lại hay không ?

Còn Mạc-phủ thì tự hỏi : Nếu như sang năm, sứ Mỹ trở lại thiệp, thì nước ta trả lời với họ thế nào được đây ?

Bấy giờ Mạc-phủ bèn hỏi khắp chư hầu lớn nhỏ về sự nên hòa nên hay đánh. Dư-luận trong nước rất là xôn xao. Kể bàn vậy, người nói khác, bởi rồi phân vân, không ai biết nhứt định thế nào được hết. Vừa gặp giữa lúc tướng-quân Gia-định lên nối ngôi, việc nội-chánh còn đang bộn bề, rắc rối, thành ra Mạc-phủ vậy, mà dư-luận cũng vậy, chưa có ai rảnh trí mà suy nghĩ tới việc mở nước thông thương cho dặng.

Nói về đề-đốc Bá-lý, khi nhổ neo ở Phố-hạ ra đi, đem cả đoàn tàu chạy về Thượng-hải, rồi đậu luôn tại đó, chỉ phái một chiếc tàu về Mỹ-quốc để báo cáo về việc hẹn hò với Nhựt-bồn ra sao. Ông lại tính trước về sự qua năm Nhựt-bồn e còn chần chờ đây đưa, nên ông tăng số tàu trên thêm nhiều hơn nữa và sửa soạn đề đợi đúng ngày hẹn ước lại.



Lúc nào nhớ ơn thực tình cho mình tự cường, chờ bấy giờ Nhựt ôm tàu trên muốn chơi với Mỹ.

Qua năm, giữa hồi tháng 2 năm 1854, nhằm tháng giêng năm đầu của niên-hiệu An-chánh nước Nhựt, đề-đốc Bá-lý lại kéo đoàn tàu trên vào cửa Phố-hạ. Nhưng vì Phố-hạ ở cách thủ-đô của Mạc-phủ là Giang-hộ hơi xa, nên chỉ Bá-lý cho tàu chạy tụt vô tới vịnh biển Giang-hộ, nhắc lại chuyện năm ngoái, yêu cầu sao sao lần này cũng phải thương thuyết để ký điều ước Nhựt-Mỹ thông thương giao hảo cho rồi.

Mạc-phủ bầy tỏ lòng nổi khó khăn, và nói về sự tàu Mỹ vô tới Giang-hộ như thế là không nên. Đoàn Mạc-phủ nghĩ muốn cùng Bá-lý mở cuộc thương nghị ở Phố-hạ như năm trước, nhưng Bá-lý một hai không nghe. Sau Mạc-phủ năn nỉ hoài, Bá lý mới chịu lấy Hoàn-hải làm chỗ thương-nghị.

Hai bên bàn bạc thỏa thuận rồi ký tờ điều-ước Nhựt Mỹ giao hảo thông thương : Nhựt-bồn gọi là « Bá-lý Thần-nại-xuyên ước chương » nghĩa là tờ điều-ước của Bá-lý ký với Nhựt tại Thần-nại-xuyên.

Tờ ước này ký nhằm mùng 3 tháng 3 niên-hiệu An-chánh nguyên niên của Nhựt, tức ngày 31 Mars 1854. Ấy là ngày mở duy-tân tự-cường cho nước Nhựt vậy.

Đây nên nhắc lại hồi tháng 11 năm trước, đề-đốc Nga chờ đợi tin tức Mạc-phủ không thấy, thì bỏ Tràng-kỳ đem đoàn tàu trên đi lại Thượng-hải, gặp đề-đốc Mỹ tại đây, bàn tính rằng cả hai đội chiến thuyền Nga Mỹ hiệp lại ra oai, bắt buộc Nhựt-bồn phải mở cửa thông thương, chắc là Nhựt-hoàng sợ hoảng hồn mà vâng lời ngay. Song đề-đốc Bá-lý không nghe cái mưu đó, vì không muốn hiệp bức Nhựt-bồn quá. Rồi đó một mình ông dẫn đoàn tàu Mỹ đến Giang-hộ, kết quả cùng Nhựt ký xong thương-ước một cách êm đềm từ từ.

Sau, tàu Nga lại đến Tràng-kỳ rồi lại bỏ đi ; mãi đến ngày 11 tháng 7 niên hiệu An-chánh thứ 5, tức là 7 Août 1858, Nga mới tới Giang-hộ cùng Nhựt thương nghị xong và ký tờ ước, như là Nhựt đã ký với Mỹ.

Thế là Mỹ thông-hảo với Nhựt trước, rồi sau mới tới Nga. Bởi vậy Nhựt cho Mỹ có công đầu nhất trong cuộc duy-tân khai quốc của mình, và có lòng cảm mến tin yêu Mỹ lắm. Thật là nhờ có Bá-lý lúc đó sắp đặt từ từ khôn ngoan, có phước cho Nhựt-bồn lắm vậy. Ngay nay Nhựt có hờn Mỹ ghét Mỹ cũng chỉ để trong bụng thôi, chờ bề ngoài vẫn ăn cần niềm nở, vì họ nhớ ơn xưa của Mỹ đã làm cho họ phát phần tự cường đó.

BÊN TRONG TỜ ĐIỀU-ƯỚC THẦN-NẠI-XUYÊN.

Phải biết thuở ấy Nhựt-bồn cự tuyệt người ngoại và đã trải qua một thời kỳ cấm đạo giết đạo không vừa gì, nếu như một nước nào khác đã đem tàu trên tới trước hết, chắc là ý mạnh ăn hiệp Nhựt-bồn nọ kia rồi thừa cơ Nhựt đang hèn yếu mà ra tay chiếm đoạt không chừng ! Song nước Mỹ lúc bấy giờ đối với Nhựt thiết là quân-tử, chỉ muốn việc giao hảo thông thương chứ không muốn ý mạnh ăn hiệp chút nào, xem ngay việc đề-đốc Nga rũ hiệp sức ra oai bức sách mà đề-đốc Mỹ không nghe, đã biết Mỹ thành tâm và có độ lượng với Nhựt ra thế nào ?

Ngay đến tờ điều-ước Mỹ nài Nhựt ký tên, cũng chẳng có một khoản nào là Mỹ dành lấy miếng béo phần ngon mà hiệp bức gì Nhựt trong đó.

Thiết vậy, tờ ước Thần-nại-Xuyên chỉ có 12 khoản rất là vắn tắt đơn sơ, chưa có bản định giao ước gì về việc bán buôn đổi chác ở giữa hai nước ; Mỹ chỉ xin Nhựt mở hai cửa thông thương ngay, lại còn có chỗ nhớ công mền đức của Mỹ nữa là khác.

vào ; còn cách đối đãi với người Mỹ thì Nhựt đừng có gây gổ như là đối đãi người Hà-lan kia. Sự thiệt, lúc ấy tiếng là người Hà-lan được Nhựt đề cho ở buôn bán tại Tràng-kỳ, nhưng không khác là bị Nhựt cầm cổ chút nào.

Tờ ước Nhựt Mỹ nói đây lấy sự thân ái giao thông của hai nước làm tôn-chỉ cốt yếu, mà không phân biệt sang hèn mạnh yếu gì hết. Hai bên đối đãi nhau bình đẳng. Nếu nước này gặp lúc ghe tàu nước kia bị nạn, thì phải cứu vớt giúp đỡ cho nhau, hề họ muốn mua sắm các thức cần dùng gì nữa cũng không bị ngăn trở v. v.

Đại-khai tờ ước chỉ có vậy đó thôi.

Tuy lúc này Nhựt đang khóa cửa, không thích mua bán giao thiệp với ngoại bang, nhưng đến việc cứu nạn phò nguy là việc nhơn-đức không lẽ nào Nhựt từ chối cho được. Đề-đốc Bá-lý chỉ lấy có chỗ đó cầm lòng người Nhựt, chờ không kiếm chác hay thất ngật những chuyện khó khăn rắc rối gì, thành ra Mỹ được Nhựt vui lòng mở cửa thông thương ngay, lại còn có chỗ nhớ công mền đức của Mỹ nữa là khác.



Y-Đặng Bác-Văn công tước (Prince Ito)

Một bức Duy-tân đại-công thần của Nhựt, phò tá vua Minh-trị về việc cải lương quốc-chánh. Có hai phen đi Âu Mỹ xem xét chánh trị rồi về thảo ra Hiến-pháp của nước Nhựt thi hành tới ngày nay. Sau qua làm Toàn-quyền Cao ly, Y-Đặng bị nhà cách mạng Cao-ly đâm chết.

VUA THUỐC BỎ Ở VIÊN-ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

Nhưng nay tưởng lại thì trong ánh sáng con mắt cô cũng có tỏ cho tôi chút tình yêu dấu. Được người gái tỏ tình yêu dấu thành thật như thế, là có hạnh phúc biết chừng nào; thế mà lúc ấy tôi lại ra sức tránh cho khỏi mối kỷ! Tôi là đồ ngu! Ngày nay sống tại đây, trong một gian nhà nhỏ ở quê, một cái buồng như lồng chim, tôi lại có ai đưa con mắt yêu dấu thành thật mà dòm tôi nữa. Hồi đó! tôi thật đồ ngu.

Nội các đường có xe hơi qua lại, dấu người chen chúc ở Thượng-Hải, đường A, là thanh tịnh hơn hết. Hai bên toàn trồng cây bạch-dương cao lớn ngay thẳng, nhà cửa lưa thưa, mỗi nơi đứng riêng mỗi cái. Cái lầu tây cao lớn, về mùa xuân hạ đều có bóng cây che kín, trông có vẻ đẹp như nơi biệt-thự. Bọn người ở trong lầu cao ấy, chắc ai cũng biết, không phải bọn quan liêu và tư-bản ở bổn-quốc, thì cũng là những quan lớn lấy có ít ước lớn giàu to ở đây! Đến như cái trường lưu lạc như tôi, tuy là tưởng tượng ở trong các lầu ấy đẹp để vui sướng ra thế nào nữa thì cũng chỉ là chiêm bao, đừng tưởng có ngày vào trong mà ở. Tôi chỉ có cái hạnh phúc đứng ngoài dòm vào thôi!

Một bữa giờ ăn trưa, ngồi nhà buồn quá tôi bèn ra đường A dạo chơi. Gió bắc thổi vào mặt, tôi cất đầu không nói, may mà còn mặc cái áo da để xài xạc, cũng đỡ lạnh. Tôi đương cúi đầu nghĩ ngợi so sánh nào là nhà lầu nào là nhà, nào là nhà giàu nào là nhà nghèo, thì bỗng nghe sau lưng có người gọi tôi.

— Quý-Hiệp.

Tôi ngảnh lại xem, té ra Du-quân, (nữa năm nay không gặp) cùng một vị bạn gái của anh ta.

Du-quân cứ giữ cách lạc-tắc như trước, không nói thứ gì. Mặc cái áo da để đen, đội cái mũ nhưn kều nước ngoài, ngồi in như bác lái buôn. Còn người bạn gái, chà! tôi thật lấy làm lạ! Đây là một gái xinh đẹp sang trọng khác thường: mình cao cao, mặt đầy đặn mà

trắng trẻo, môi đỏ như son, hai làn con mắt nước thu, trong đẹp hết hồn! Cô mặc cái áo đoạn sắc lục, cổ choàng cài kim khâu nhung điều, trông như một cây mẫu-đơn đầy cả lá xanh mà hoa đang đua nở. Tôi chủ ý dòm cô mà trong trí thì vẫn vương lấy làm lạ sao một người lạc thác như Du-Quân lại giao tiế với một người bạn gái thân tiên như thế ấy.

— Anh này là Trần-Quý-Hiệp tiên sanh mà tôi đã có lần nói chuyện cho cô nghe hồi trước.

Du-Quân giới thiệu tôi cho người bạn gái, rồi ngảnh lại tôi mà nói:

— Đây là cô Huỳnh, người đồng hương của tôi.

Tôi chào hỏi rồi lại ngó sững cô, cô cũng dòm tôi lại.

— Quý-Hiệp! trời lạnh như thế này, anh một mình đi chơi định tìm lạc-tẩu gì đây?

— Kì ông định làm gì, thông thả thì đi dạo chơi vậy thôi, còn anh ở C về Thượng-Hải đây bao giờ?

— Về đã một tuần lễ nay. Tôi tới Thượng-Hải, muốn đi thăm anh liền nhưng mà không biết chỗ ở. Anh ở chỗ nào?

— Cách đây không xa, mời anh về nhà trọ tôi ngồi chút có được không?

— Kì ông, Quý-Hiệp ạ, trời lạnh quá đi, tôi tưởng chúng ta chỉ hơn đi uống chén rượu rồi ngồi nói chuyện có được không anh.

Du-Quân nói vậy rồi lại ngảnh lại người bạn gái, cười nhăm mà hỏi:

— (Ô Huỳnh, sao cô có tán thành không?)

— Tán thành.

Cô Huỳnh mỉm cười gạt đầu.

Ba người đứng tôi bèn ngồi xe kéo đi tới một cái quán rượu gần bên Đại-thể-giới. Quán rượu này trước kia tôi cũng Du-Quân thường hay chiêu cò, tuy không lớn nhưng không ồn ào, đồ ăn cũng vừa miệng, lão chủ lùn mà mập, thấy mấy ông khách quen thì ân cần tiếp rước, hay là vì có cô Huỳnh cho nên va nới niềm nở như thế không biết.

Chúng tôi vừa ăn vừa uống rượu. Du-

Quân có chứng đau phổi mà uống rượu cũng cứ uống dữ như xưa, không kể gì là sự hại sức khỏe.

Cô Huỳnh có vẻ mơn mang xinh đẹp mà uống rượu dáo dể. Tôi thất kinh. Cô ngẫm-nhiên uống rượu đua với hai thằng ma rượu này. Cô uống được mấy chén rồi hai má đầy sắc loà đào, trông càng xinh đẹp, khiến người dễ xiêu. Tôi nghĩ mà mừng thầm cho Du-Quân được một mỹ-nữ, thiệt anh ta có vận phúc biết mấy.

Nhưng tôi lại lo thay cho Du-Quân là một nhà văn linh đình như thế, làm sao hưởng thọ được một người con gái giàu sang vậy nè!

Nhưng khi tôi tưởng đến tự thảo tôi, thì tôi lại âm thầm than thở: cái thằng « tôi » lêu lổng đến nay cũng chưa gặp một người con gái nào thương yêu tôi mà cho vừa ý tôi, nói ra thiệt bất tài xấu hổ! Nghĩ mình thua cả Du-Quân!... Thiệt nên Thực-Quân là một chàng trai xinh đẹp thì mình đây vinh hạnh biết chừng nào! Nhưng cơ khổ quá, cơ không làm sao bắt mình thương yêu được... thôi! để ta ở không một đời cũng xong!... tôi càng nghĩ càng tức, máu mặt tôi bị rượu làm cho phừng lên đỏ dẫy hơn nữa.

Trong lúc nói chuyện ban đầu tôi ít tỉnh tỉnh chần-trị vận-dộng ở đất C, rồi chúng tôi bàn tới vấn đề văn học nghệ thuật.

Chúng tôi nói chuyện đến hiện-trạng văn-học Trung-Quốc, rồi tôi thăm nhau gần đây có viết ra cuốn sách nào mới không. Rượu uống càng lảng, chuyện càng thú vị. Tôi đương buồn nỗi sanh-hoạt vắng vẻ, nay bỗng gặp được cơ hội tốt, tôi uống không biết chán. Lại thêm cái sắc đẹp cô Huỳnh như là một vật « khuyến nôi » tôi cứ uống nếm nếm kì ông biết mấy chén mà kể; nói gì con người coi rượu ngon mạnh như Du-Quân, hôm nay uống sướng biết sao mà đếm!

Thốt nhiên, Du-Quân nói với cô Huỳnh:

— Tiếc thay hôm nay kì ông có cô Trịnh, nếu có cô Trịnh ở đây thì chúng

ta còn có thú vị hơn nữa.

— Du-Quân ôi! anh nói cô Trịnh là ai? — tôi xen vào hỏi.

— Ấy là bạn thiết của cô Huỳnh, người đẹp phi thường.

Du-Quân nói đến đó ngảnh mặt sang cô Huỳnh mà nói tiếp: — Cô Huỳnh à, tôi xem cô Trịnh với Trần tiên-sanh đây xứng nhau lắm. Tôi tưởng nên giới thiệu cho hai người cùng nhau làm bạn, cô nghĩ thế nào? Tôi cho hai người thiết xứng đôi phải lứa lắm.

Cô Huỳnh vừa nói vừa đưa mắt liếc tôi, làm bộ ngẫm nghĩ rồi mỉm cười dòm Du-Quân:

— Nếu như Trần tiên sanh bằng lòng thì việc ấy tôi xin giúp.

Tôi khi ấy bất giác lại đỏ mặt thêm. Du-Quân nghe mấy câu nói của cô Huỳnh rồi, vỗ tay vỗ lên và nói ra ra: « Ờ! Ờ! Tốt lắm! » Tôi mặt đỏ kìa ông biết sao, chỉ có đỏ mặt rồi mỉm cười. Nhưng trong lòng tôi tưởng thầm rằng: « E mình ghen này gặp được người gái vừa ý! Có lẽ thời vận mình đến lúc khá rồi đây! Coi cách anh chàng này nói, tôi cô Trịnh nào đó chắc ư già... » Tôi mừng thầm cho tôi; tôi không nhớ đến Thực-Quân nữa; nhưng kì ông biết tại sao cái bóng Thực-Quân cứ vẫn lơ lửng tóang trong trí tôi hoài.

Hình như tôi thấy cô Trương hai con mắt to, lập lòe như chớp, dòm ôi mà mắng rằng: « Mày là đồ ngu, này không biết đen trắng, mày không biết phải trái tao yêu thương mày một cách trong sạch mà mày không biết thương yêu tao, mày cứ đi đi thương yêu kẻ khác. Hà! Mày đi đi thương yêu kẻ khác! » Tình thần lúc này như bị xử phạt một cách vô tình.

Du-Quân nói với cô Huỳnh:

— Sao, cô Huỳnh! Cí em mai ta lại Đổng A tử quân biếu dọn một tiệc rượu để mời cô Trịnh đến đó cho Trần tiên-sanh làm quen được kì ông?

Cô Huỳnh gục đầu, tỏ ra đồng ý; tôi kì ông phân kháng là đành rồi.

(còn nữa).



Tôi ít hay đau bậy, vì
nhờ dầu Thiên-Hòa, là
phương thuốc rất linh nghiệm



HÃY THỬ DÙNG
DẦU THIÊN-HÒA
ĐỂ NGỪA VÀ TRỊ
BÁ CHỨNG BỆNH
RẤT HIỆU NGHIỆM
Nhà Thuốc
THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG
208, Rue des Marins, CHOLON

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỐM MAI:

7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU:

3 giờ tới 7 giờ

BÀN TAY M. LOUIS HUỲNH-VĂN

Hiện nay M. Louis Huỳnh - Văn 27 tuổi chủ nhà thuốc Đại - Đồng số 96 đường Pellerin.

Ông ta là người có tay sáng kiến (inventeur) tự mình khoách trượng và chấn chỉnh trong nghề làm thuốc hiện nay đã được nổi tiếng.

Ông hết sức khen tặng những lời đoán của M. Nguyễn-Thượng-Hiền.

Ở xa không thể đến được hãy in hai bàn tay như bên đây vào giấy gửi đến với một số tiền bằng manderin, nội trong bảy ngày sẽ có qui kỳ (note) gửi trả lời.

GIÁ TIỀN: 1p. coi trong 2 năm — 3p. coi trong 10 năm — 5p. coi suốt đời

Professeur NGUYỄN-THƯỜNG-HIỀN

Coi tay, coi tướng theo khoa học

251, Rue Lagrandière — SAIGON

NOTA. — Ai muốn học và lập nghiệp về nghề coi tay, dạy thành nghề, định giá 50 \$
Hội đồng chỉ để có trả lời.



TỪ THẦY PHÙ THỦY ĐẾN NHÀ KHOA HỌC

Tôi chọn một cái đầu để trắc-trờ.

Người không biết khoa học là gì, và nếu tin thầy pháp, thì sẽ cười rằng tôi lắm chuyện. Đối với người ấy, thầy pháp là gồm hết trời đất. Đau bụng cũng thầy pháp trị được, ho lao cũng thầy pháp trị được, nhức răng cũng thầy pháp trị được, bất kỳ bệnh gì cũng thầy pháp trị được tất cả.

Người đã có kinh-nghiệm-nhiều thấy thầy pháp bất lực, nên không thể nào tin nơi thầy pháp, và nếu người ấy không biết khoa học là gì, thì chắc là sẽ lấy con mắt thần-nhiên mà xem thầy pháp ngang hàng với nhà khoa-học.

Nhà khoa-học, đầu khi họ thấy khoa học bất lực trong nhiều lúc, đầu khi họ biết lý thuyết có thừa hồ đồ, mặc dầu như vậy, họ cũng không thể nào cho cái đạo phù-thủy hơn khoa-học cho được.

Ấy thế mà đạo phù-thủy cùng khoa-học, ấy thế mà thầy phù-thủy cùng nhà khoa-học, có khác nhau chẳng nữa, là khác về trình-độ mà thôi, nào có phải khác nhau về tánh-chất bao giờ.

Cái chỗ trắc-trờ của tôi muốn đưa ra, cho vui câu chuyện, là chỗ này đó.

Nhưng mà câu chuyện của tôi, tuy nói để chơi, vẫn là câu chuyện hết sức nghiêm trọng, không phải là câu chuyện hoang-đường phù-phẩm.

Nó là câu chuyện « từ cái biết đến cái làm ».

Có người nói: biết dễ, làm khó. Có người (như Tôn-dật-Tiên) nói: làm dễ biết khó.

Có người (như Vương-dương-Minh) lại nói: cái biết với cái làm phải hiệp nhau làm một; biết mà không làm, chưa là biết; làm mà không biết, là làm càn.

Lại cũng có người như K Marx, theo cái thuyết « la praxis » nói rằng chỉ phải làm thì mới biết, chứ còn lý thuyết suông bao giờ biết được gì.

Nay hãy nói về cái biết và cái làm của thầy phù-thủy, cùng của nhà khoa học.

Đem thầy phù thủy sánh cùng nhà khoa-học, tất phải đem cho hai đảng gặp nhau ở một chỗ mà họ có thể gặp nhau.

Đấy là chỗ trị bệnh.

Nhà khoa-học đây chỉ là ông Đốc-tơ.

Đấy là một người bệnh.

Rước thầy pháp, thì họ mang chuông, mang mõ, mang cồng, mang khăn ấn, mang Ông Tướng đến. Họ đặt tình, họ vi đàn, họ đọc thần-chủ, họ trầm hương, họ sai đồng.

Họ chưa biết bệnh đó là bệnh gì cả. Họ chưa biết bệnh đó duyên do gốc gác nơi đâu cả.

Nhưng mà họ nghĩ. Thế nào cũng có một vì khuất mặt. hoặc ở « cõi trên », hoặc ở « cõi dưới » bắt bớ làm sao đấy.

Thần kim phục vọng,

Thái-Thượng Lão-Quân.

Rồi mõ, rồi cồng, rồi giấy tiền, vàng bạc, hương hoa, ngũ vị, chiêu tập âm binh. Ở ngáp lẳng xăng, đâm đầu đập ngực: đồng lên.

— Ai ?

— Ta !

— Ta là ai ?

— Xích Yếu Nhứt Túc.

Thầy triệu được rồi. Lễ mễ xong xuôi, thầy hỏi căn bệnh.

Người đọc đương cười. Mà sự thật có như vậy đó, và còn đương có ở trong đồng bát, hoặc là có ngay ở giữa châu thành Sài-gòn cũng không chừng. Tôi không có sáng-chế chỉ cả.

Hỡi ra, thì hoặc Xích Yếu Nhứt Túc đã bắt vong người bệnh mà nạp cho Chúa-Động.

Chết con Xích Yếu Nhứt Túc này rồi ! Thầy bắt nhốt nó lại, ở trong một cái bát úp, trên dẫn một cục gạch có vẽ bùa. Thầy sai tướng đi hỏi Chúa Động có sự quả thật vậy chăng.

Thần chủ tin, và không chừng thầy cũng tin ở những chuyện làm phi thường ấy. Nhưng tin tin mà cũng phòng phòng. Muốn cho chắc người ta đặt hộp.

Mất quỷ thần cũng thể quang tuyến X, soi đầu cũng tỏ. Người ta tin như vậy.

Muốn kiểm tra quỷ thần chỉ còn có phép hỏi vật gì trong hộp kín. Nói cho xuôi, là quỷ thần; nói bập bẹ, ấp úng, mập-mờ, là đồng lên giả.

Biết chắc vì nào bắt, rồi đem nạp cho vì nào, đừng thầy mới van-cầu xin-xỏ, hứa những vật những heo. Là một mặt. Một mặt khác thì vẽ bùa, thầy ếm từ trụ, ếm trung ương; xe niết, thầy đeo cho người bệnh.

Cho như bệnh lạnh. Nhờ thầy pháp hay nhờ thầy thuốc, thì tôi không biết. Đây tôi chỉ biết cái cách tìm hiểu bệnh-căn, và cách chữa bệnh, sau khi đã thành kính tìm hiểu như thế.

Ông Đốc-tơ trước một chứng bệnh, ông sẽ làm sao ?

Ông tìm hiểu bệnh căn trước hết. Ông không hỏi đồng cốt, mà ông sẽ hỏi kinh nghiệm của ông, ông sẽ hỏi sách vở của ông. Ông nghĩ, hay là ông tưởng ông biết bệnh căn.

Muốn cho chắc cái ông đoán, ông phải kiểm tra nó lại bằng cách thử thuốc, hoặc bằng cách thử vi trùng, tùy theo bệnh vi-trùng hay là bệnh sinh-lý.

Dầu thể nào đi nữa, hoặc khi cấy vi trùng trong lọ, hoặc khi tìm vi trùng vào mình, hoặc khi đưa thuốc vào máu để hóa-phân chất độc, ông thầy thuốc cũng chỉ là thí nghiệm (expérimenter) mà thôi.

Ông không thể nào dám chắc gì trước cả, dầu cho ông cứ nói chắc với thần chủ của mình. Ngày mai ngày khác, ông sẽ lần lần đổi thuốc, mỗi ngày mỗi thí nghiệm; cái thí nghiệm trước không công hiệu, cái thí nghiệm sau bỏ khuyết hoặc đổi hẳn nó đi, cho đến bao giờ bệnh lành, sẽ hay bấy giờ.

Đoán biết, rồi thử lại cho chắc mình không đoán lầm; chắc rồi rồi thử một cách khác nữa, ở một trường hợp khác nữa; đó là cái

cách của nhà khoa học.

Đi lại Viện Pasteur (tục gọi Nhà thương thuốc chó) ở Saigon, ta sẽ thấy họ nuôi những con chuột hay con bọ. Muốn chắc thử vi trùng nào làm ra bệnh gì, họ tìm cho những con vật kia thử vi trùng ấy, coi quả nó có sanh chứng bệnh ấy không. Như thế gọi là thí nghiệm.

Cái cách thí nghiệm của thầy phù thủy cổ nhiên là không phải chặt chia gấu gao, như cách thí nghiệm của nhà khoa-học. Họ ếm, hoặc là họ trừ bằng những bùa những chú. Nếu bùa chú ấy không linh nghiệm, thời họ dùng bùa chú khác, khi nào thần chủ còn cầu đến họ.

Khác nhà khoa-học, là thầy phù thủy bao giờ cũng nghĩ đến cõi u-âm huyền-bí, còn nhà khoa-học bao giờ cũng nghĩ đến tự-nhiên-giới.

Giống nhau, hai đảng ấy giống cái chỗ, trước một vấn-đề, họ tìm hiểu gốc gác, và hiểu rồi, hay là khi tưởng rằng đã hiểu, họ thử cái điều họ đã đoán. Thử chắc rồi, họ hành-động theo cái họ vừa đã đoán trước kia. Và nếu ông Đốc-tơ có thử thuốc nhứt định để trị vi-trùng lao, thời thầy phù-thủy cũng có bùa nhứt định để ếm Ngũ-quỷ.

Một bên, là nhà khoa-học chuyên về cái thế-giới hữu hình, thấy được. Một bên, là thầy phù-thủy chuyên về cái thế-giới vô-hình chỉ có cái óc mê-tín biết đến mà thôi.

Mà về cái chỗ sự biết điều khiển sự làm, sự làm tùy sự biết, và chỉ làm rồi mới biết có thật biết hay không, cái chỗ đó dầu cho nhà khoa-học, dầu cho thầy phù-thủy, cũng phải đi qua.

Duy cái biết của thầy phù-thủy không có qui định, không có hệ-thống, cho nên cái làm của thầy phù-thủy cũng mặc rui mặc may, may thầy phước chữ. Mười lần Bà Chúa Xứ bắt, chứng bệnh phát ra mười lần khác nhau. Như thế biết sao được Bà Chúa Xứ bắt, nếu đồng không nói lại ?

Nhà khoa-học thời thế nào họ cũng tìm cái chỗ giống nhau trong những điều có thể khác nhau, để mà dựng cho thành một cái luật (une loi) chung. Và họ chỉ nương theo cái luật chung đó mà phán đoán. Làm hay dùng, thời chờ khi ứng dụng sẽ thấy nơi thành tích.

Mà mỗi một lần khoa học thành tích, là mỗi một lần đạo phù-thủy biết tích. Hai cái vốn đi nghịch đường nhau. Khoa-học đi vào chỗ tự nhiên, chỗ sống. Đạo phù-thủy đi vào chỗ huyền bí u-âm: chỗ chết.

A. A.

Học ĂNG LÊ mau giỏi, hỏi tại đâu ???

Tại 130, Rue Colonel

Boudonnet -:- SAIGON

(dựa đường xe lửa lớn)

Thầy chuyên môn, dạy cần mẫn.

Ai muốn truyền thần ?



Chúng tôi xin giới - thiệu :

m. nguyên - nam

n° 46, rue Amiral Koze (Trước chùa Bà Đen)

Là một nhà danh-họa có tài truyền thần tuyệt diệu. Hình in trên đây là bức họa ngư-dung đức Đại-Nam Hoàng-đế và quan cố toản-quyền Pasquier. Ai đi ngang qua, như là khách du-lịch Âu Mỹ cũng phải dừng chân ngắm nhĩa ngợi khen.

DANH NGÔN

Tô Đông-pha xưa đi chơi núi Lô, cảm xúc ngâm vịnh có hai câu này :

« Thiệt mặt Lô-san sao nọ biết,

« Bởi mình đang ở giữa Lô-san.

(Bắt thức Lô-san chơn diện

mục,

Chỉ duyên thân tại thử san

trung .

Hai câu này có chứa một cái triết lý cao sâu, ai chịu suy nghĩ tự nhiên thấy có chỗ thú vị đáo để.

Một anh chàng ghiền hút nha phiến năm treo mây bên mâm đèn, nhả khói phun mây, rung đùi nhíp cẳng, tự mình cho mình sung sướng như tiên, thanh thoi vô hạn. Nhưng mà cặp mắt người ngoài dòm vào, chỉ thấy anh ta như một bộ xương khô đang nằm nghiêng trên ván đó thôi.

Phàm ai cũng vậy, « trách người thời tỏ, trách mình thời lu; thấy người thời sáng, thấy mình thời quáng », cứ xét nguyên do, chẳng qua bởi mình xét người dễ thấy chỗ hay dở của người ta, nhưng đến phiên tự mình xét mình thì mình không tự biết. Cũng như khi mình đang đứng ở trong Lô-san mà không thấy được mặt mũi Lô-san thiệt ra thế nào, ấy chính là một đạo-lý như nhau vậy đó.

■■■■

Chung Hội nói: « Bực quân-tử làm việc ở đời, đều tom góp những cái nhỏ mà tới cái lớn, chờ nếu cho một sự thiện nhỏ là vô ích mà chẳng làm, ấy đó là cách làm việc của kẻ tiểu-nhơn ».

■■■■

Lục Bình-Truyền dạy người ta nên :

— Lấy sử sách làm vườn trực; lấy ca vịnh làm trồng kén;

lấy lễ nghĩa làm miếng ngon; lấy sự trước thuật làm áo đẹp; lấy sự đọc sách làm vốn liếng; lấy tri hồi han ghi nhớ làm của để dành; lấy nết hay lời phải làm thầy bạn; lấy tánh trung tín thành kính làm chỗ tu; lấy việc làm lành nhỏ phước làm nhơn quả; lấy sự hiểu biết mạng trời làm tây-phương.

■■■■

Ngu-Tuấn cho « một người có mắt ngó xa, có óc hiểu rộng; không khi nào chịu để mình có danh cao quá hơn đức thiệt; không khi nào lấy cái mã bên ngoài làm hại cho cái thiệt ở bên trong ».

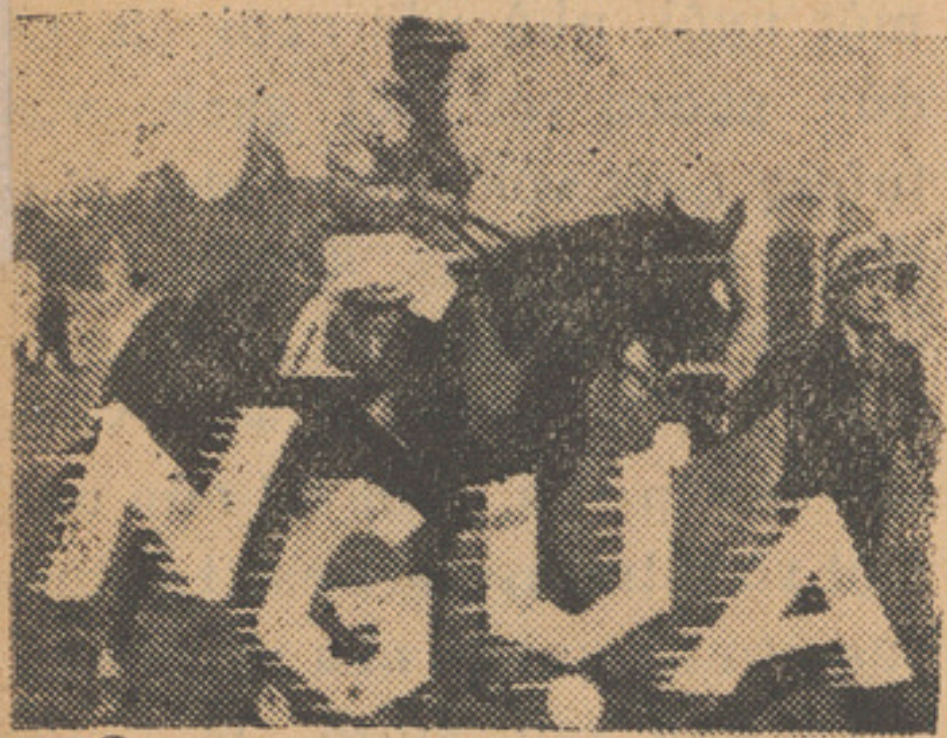
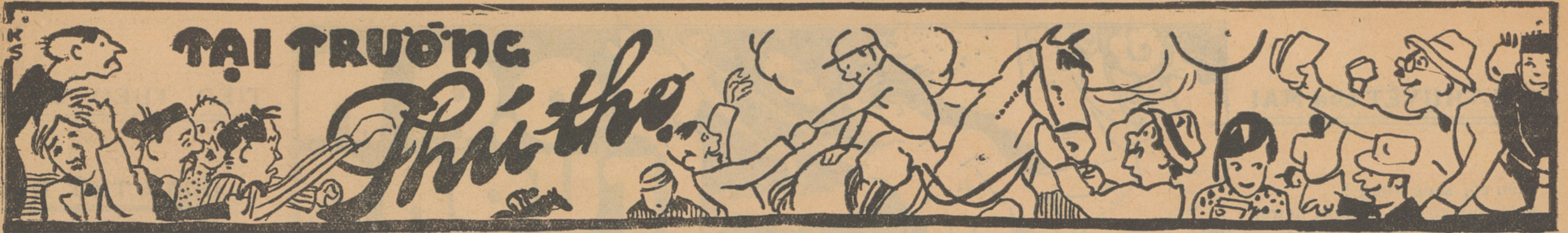
■■■■

Trong sách « Bắc-song Nghê-ngữ » có dạy cách giao thiệp ở đời như vậy, nên lòng háo-thắng của mình và khỏi làm mịch bụng người ta:

1° Ngồi đàm đông người lạ mặt, mình không quen biết, thì mình chờ có khoe khoang mình giỏi, cũng chờ nên nghị luận về chỗ dở của ai;

2° Giữa đàm tiệc mà gặp những người không biết chữ, thì mình chờ bày đặt nhai văn cấn chữ, và lấy thơ phú ra đàm luận làm cho người ta bối rối sợ sùng;

3° Phàm ai đưa thơ văn của họ ra cho mình xem mà hỏi sự hay dở, văn ấy dầu cho không hợp ý mình cách mấy đi nữa, mình cũng nên làm bộ xem đi xem lại đôi ba lần và rán nhớ lấy một đôi câu khá trong đó, lúc xem xong rồi ngâm nga gút gặt khen hay, vậy để cho người ta vui lòng một chút.



Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỜNG TEDDY

Độ chấp, đua tron 1.500 thước.
Ngựa ta hạng C. 3 tuổi chưa ăn
tới 200 đồng trong mùa

La-Di	38.5
Vang-Bào	29
Nữ-vang-Long	27
Mạnh-Hồ	49
Sphinx	35
Đạm-May	28

Trong độ này con Mạnh-Hồ
chở 49 kilos thì nặng cho nó
lắm, nên có lẽ nó phải nhường
giải nhứt lại cho con Sphinx.
Còn giải nhì sẽ về tay con Đạm-
May. Vậy xin bàn :
Nhứt : Sphinx
Nhì : Đạm-May

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG VANG-BAU

Độ chấp, đua rào 2400 thước.
Ngựa ta hạng C. 4 tuổi sắp lên.

Đạm-Voi	37.5
Fanfan	39.5
Lipton	28.5

Long-Lạc	45.5
Đạm-Anh	41.

Tuần này cũng chớ y can như
tuần rồi, nhưng tuần rồi Long-
Lạc thua là vì nài Nhỏ không
biết ý nó. Tuần này nài Rui cỡi
nó, nên tôi định nó phải ăn độ
này. Chỉ có sợ hơi con Đạm-Voi,
vì con này đi rào tai lắm, lại chớ
rất nhẹ, nếu nó sung sức,
thì nó sẽ ăn xa đám ngựa này.
Tốt hơn, trước khi đánh cá, phải
coi nó lại cho kỹ.

Vậy xin bàn :

Nhứt : Long-Lạc
Nhì : Fanfan
Ngược : Đạm-Voi

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG SANS SOUCI
Độ mixte, đua tron 2400 thước
Ngựa ta hạng C. 4 tuổi sắp lên

Vinhlông	150p.	33.5
Melia	150p.	37.
Ô-Hùng	150p.	45.
Galopin II		47.
Phụng-Tiên		49.
Hội-Hoa		43.5

Theo độ này, không có con
nào có thể tranh lại với con
Phụng-Tiên. Chỉ có sợ hơi con
Galopin, nếu con này sung sức
và dễ nài apprenti cỡi.

Vậy tôi xin :

Nhứt : Phụng-Tiên
Nhì : Galopin

Độ thứ tư

(Đầu Double Event)

PHẦN THƯỜNG SIMOUN

Độ chấp, đua tron 2000 thước.

Ngựa ta hạng B. 4 tuổi sắp lên

Bạch-kim-Long	27.5
Nữ-kim-Huê	30
Vang Sào	26.5
Ô-Cờ	49.5
Kim-Lợi	30
Max-Linder	58
Kim-hoa-Tân	28.5
Vang-thành-Lợi	28.5
Ô-Ngọc	40.5
Princesse (forfait)	47

Theo độ này, mấy con có hy
vọng giựt giải là : Ô-Cờ, Kim-
Lợi, Kim-hòa-Tân.

Ô-Cờ, chớ chỉ theo đây, nếu
có nài chiến cỡi, thì mới có hy
vọng nhiều.

Kim-Lợi, mấy tuần nay đi coi
xướng chũn lắm, nhưng độ này
là độ đường xa, nên Kim-Lợi
chớ chỉ theo đây rất có nhiều
hy-vọng, vì nó là con ngựa bền.

Kim-hòa Tân kỳ rồi mất hạng,
bởi con Long-Vân dẫn đầu mau
quá, mà con Kim-hòa-Tân là con
ngựa không mau nhưng bền
lắm. Độ này nó đi nhẹ, lại dạn,
nài Thai cỡi, nên có đường ăn
độ này lắm.

Vậy tôi xin bàn :

Nhứt : Ô-Cờ
Nhì : Kim-hòa-Tân
Ngược : Kim-Lợi.

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG NENETTE

Độ chấp, đua tron 2000 thước

Ngựa lai 4 tuổi sắp lên ăn

dưới 800p. trong mùa

Aspantoi	35.5
Huỳnh Biêu	34
Mondanie	36.5
Ngọc Đỉnh	32.5
Huỳnh phi Long	51
May Flower	45.5
Sans Arrêt	29.5
N ọc Thạch	36.5

Theo độ chấp này, mấy con
có hy vọng tranh giải là : May
Flower, Mondain, Sans Arrêt,
Ngọc-Thạch.

Cứ theo chỉ trên đây, độ này
con Mondain cũng có nhiều hy
vọng nó sẽ về tranh kịch liệt
với con May Flower. Con Ngọc
Thạch, tuần này nghĩ duyet, cho
nên tôi e cho nó khó tranh
giải nhứt được. Vậy xin bàn :

Nhứt : Mondain.

Nhì : May Flower.

Ngược : Sans Arrêt.

Độ thứ sáu

(Đuôi Double Event)

PHẦN THƯỜNG DHARA

Độ chấp đua tron 2.000 thước

Ngựa Á-rập 4 và 5 tuổi

Nesma (forfait)	63
Saida	39.50
Rita	47.50
Ouled-Nail	42.50
La Nouba	28.50

Nétija	42.50
Attala	36

Độ đúp sau này, tôi tưởng
không ngoài mấy con sau đây :

Saida, Rita, Attala.
Saida vừa rồi, ăn một độ rất
hay, còn Rita là con ngựa rất bền,
lại chớ chỉ theo đây rất vừa đi.
Attala nếu có nài nhỏ mà
cỡi cho cứng cương, nắm nó
đặng thì về không mất hạng.

Vậy xin bàn :

Nhứt : Saida.

Nhì : Rita.

Ngược : Attala.

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG ALCYON

Đua tron 2000 thước, độ bán
1200p - Ngựa Lai 4 tuổi sắp
lên chưa ăn tới 600p. trong mùa

Shell	1200p.	50
Aspantoi	900	47
Vanh-Thanh	900	43.5
Ngọc-Thạch	900	41.5
Dewoitine	700	39.5

Độ này chắc sẽ về phần con
Vanh-Thanh giựt giải, vì mấy kỳ
rồi nó đi rất hay. Tuần rồi nó
thua là tại vài Hiệp cỡi lỗ đường
đất. Vậy tôi xin bàn.

Nhứt : Vang Thanh.

Nhì : Aspantoi.

D. E.

Ô cờ X Saida.

Kim-Lợi X Rita.

Kim hòa Tân X Attala.

N. H.

Professeur NGUYỄN-HỮU

M. Nguyễn-Hữu đã nổi tiếng về coi tay.
Khảo cứu theo khoa-học (Science).
Đã nhiều năm nghiên-cứu (Expert).
Khoa-học coi chỉ tay (Science démonstrative) tiềm ẩn
biết được mọi sự của đời người, các chứng bệnh trong mình,
lựa nghề cho trẻ em đi học (Orientation professionnelle).
Nhiều người nói rằng M. Tư Nền, người đã chết rồi, coi
tay thật hay, mà M. Nguyễn-Hữu hiện nay coi còn hay hơn
M. Nền nữa.

Anh em nên đến đó bồi thời vận.

M. Nguyễn-Hữu hiện nay ở số nhà 21 Rue Verdun Saigon.

GIÁ TIỀN

1\$00 coi 2 năm

3 00 coi 10 năm

5 00 coi suốt đời

NOTE.— Ai muốn học coi tay gởi thư đến thương lượng, nhớ hỏi điều chi
để có trả lời.

AI MUỐN

ĂN MẶC TÂN THỜI ?

Xin mời đến tiệm buôn :

CHOTIRMALL

ở đường Viénot, ngang
hông Chợ-mới Saigon, là
nơi mỗi kỳ tàu đều có hàng
lựa mới lạ, màu sắc khác
nhau, đẹp để vô cùng.

GIÁ 1 năm..... 5\$00
6 tháng... 2\$60
BÁO 3 tháng... 1\$30

không nhận bán
1 tháng

Thơ từ và mandat xin đề
rỏ tên gởi lại :

M. RÂN-VĂN-GIAO
Administrateur du « MAI »
n° 151, rue Bourdais - Saigon

ĐỊA CHỈ NÊN NHỚ

SALON JACCAREO

67, rue Jaccaréo -:- COHLON

Tiệm hớt-tóc

có thợ thiện nghệ và dùng đồ theo vệ-sanh

Quý khách có đi

Saigon nên ghé

PHONG-CẢNH KHÁCH-LÀU

mà nghỉ, tiền phòng sụt
giá không đâu bằng. Cách
sắp đặt lại có thứ tự lắm

— Chủ - nhân : —

VỎ - VĂN - BAN

— kính thỉnh. —

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

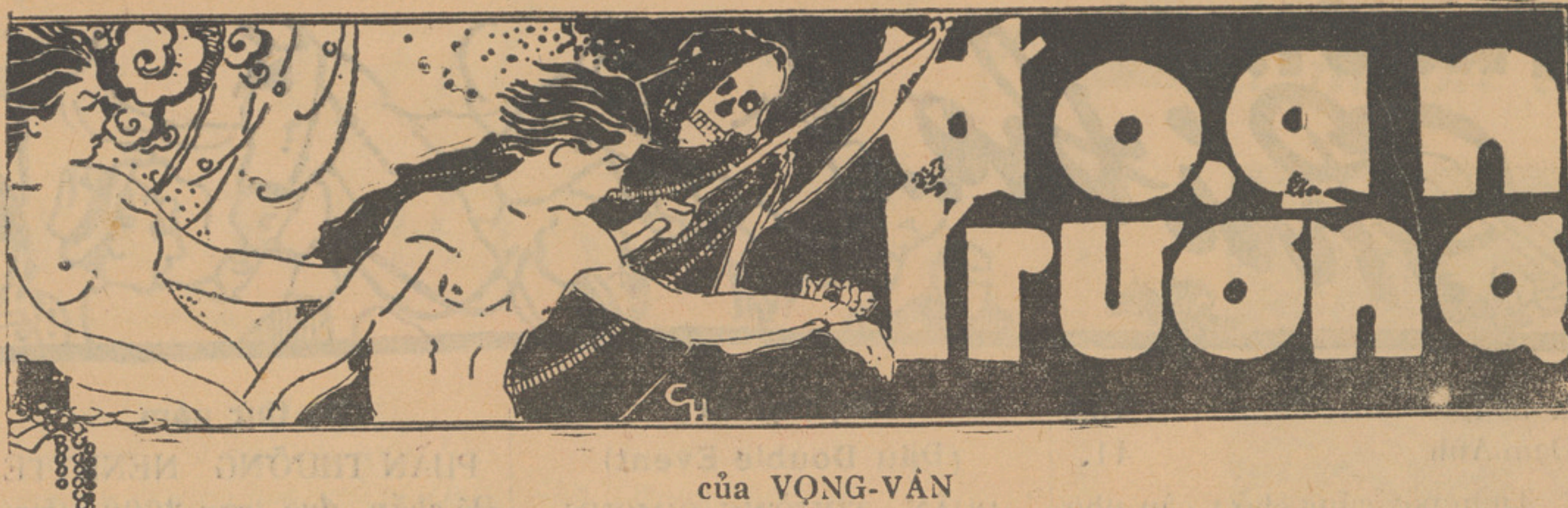
Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

Giàu có, sang trọng !
Ngọc tuy có sắc, có học, nhưng chỉ là con nít vị trí-phủ hồi hươ, gia tư suy sụp đã nọai hai năm, từ ngày ngài thất cử nghị viên quân hạt. Ngọc như cái hoa đẹp mọc trong hẻm cùn, không có khách phong lưu nào đến đến.
Vả Bình đương hoàng một vị trí huyện trẻ trung, đẹp trai, học giỏi, lại vốn nhà giòng ; iới. Vậy tự nhiên Bình phải tìm nơi phải quý để cầu thân, chứ sao chỉ gái chỉ có ái tình thành-thật và ... đại dột.

Bấy lâu, Ngọc hằng nghe cha chê Bình « lêu lổng, bự hoặc, kiêu ạo tự-đại, xuất thân nhà hào hoạt gian dối, Bình không phải người cũ chỉ doan chánh ; và những người yếu Bình là bọn ưa xu phự giàu sang, hoặc kẻ ngu khờ cứ trông ngoại dụng Bình và không hề xét tới tâm địa Bình », Ngọc tin quyết rằng cha, vì chỗ bất đồng ý kiến với Bình nên ghét Bình mà nói vậy. Lại nữa người diện mạo như Bình không lý phải bành như cha nhà g tưởng ; nàng xét nàng con nhà trăm anh tuy không còn giàu, nhưng có học thức, đẹp, dùng bành như một nhứt đều vừa ý Bình — theo lời Bình thốt với nàng — thì Bình còn lấy lý do nào bỏ dở tình duyên buông trôi lời thệ.

Nhưng vậy nhiều tiếng phong văn đã đem đến tai nàng những đều tỏ ra lời chê bai của thân phụ nàng không mấy lâu : nào là hứa hôn với con hội đồng Vạng ở Loixguyên, rồi vì thấy ông tổng Định-bảo giàu hơn Vạng, bèn vắn nài bề ông từ hôn với con ông Vạng ; nào là tỏ ông tổng vợ nọ và bị tịch bên, Bình đoạn ngét-ia với nhà ông, tỏ con ông thất vọng, đau nặng và chết. Kịp đến khi gặp Ngọc lần đầu khi ở Long xuyên đối về Cánh-thơ, Bình bèn làm quen với Diệp, anh của Ngọc, từ ông nọn toà án, và bắt đầu lại vãng đến nhà Diệp.



của VONG-VÂN

Rồi Bình bạo gan gởi thơ tự tình với Ngọc.

Ngọc, một cô gái có bốn năm cao-đẳng tiểu-học, năng đọc sách, biết chuộng mới, nhiều cao vọng. Ngọc xem quan huyện Bình như một ý-trung-nhơn mà số phần nàng xui nàng gặp, và nàng lấy sự gặp đó làm vinh.

Vậy rồi đôi bên trao đổi thơ từ, bện hồ thệ thốt.

Ngọc đã có hai lần có dịp gặp mặt chuyện vãn với Bình trong một gian nhà thân thuộc. Cuộc hội diện ấy chỉ có hai người trong nhà này hay biết với nhau thôi. Ngọc tưởng mình có đầu óc mới, không phải như hạng gái nào kia cha mẹ đặt đầu ngồi đó, và Ngọc xem sự tự do kết hôn là một bước tấn hóa của bọn nữ lưu tân thời tất phải noi theo ; thì, lẽ cố nhiên sự giao thiệp trực tiếp với Bình, nếu không có sanh sửa chuyện đám đàng khã ố, bất quá là một phương châm để chọn bạn trăm năm.

Thế thì không có gì trái mắt ! Có lần gặp nhau mới biết nhau mà có biết nhau mới gây nên tình ái thành thiệt, lâu dài.

Lần lúc Bình muốn vượt rào luân lý, toan lôi cuốn Ngọc vào đường dâm bộc tắt ngang, định kêu gọi mối tình của Ngọc bằng những bức thơ đầy đầy những lời ong bướm gió trăng. Nhưng Ngọc trót đã quá yêu Bình, rồi quá mất xiêu lòng, không rõ thiệt tâm Bình, và cứ yêu Bình.

Tuy nhiên, lúc nào nàng cũng cứng cỏi cự tuyệt và êm ái giắc dắc chỗ quấy của Bình, lại giúp thúc Bình hãy sớm tính việc cả. Bình cứ lựa lựa mãi. Kịp đến khi

ông Khái, cha Ngọc thất cử nghị-viên quân-hạt, gia thế suy sụp dần dần, bấy giờ Bình càng toan mở nằng.

Đang lo ngại về cái cử chỉ kỳ quái của Bình, Ngọc còn nghe cha, nghe anh, nghe nhiều người hàng-quan khác thuật lại những cuộc hôn nhân đang dở của Bình từ trước, Ngọc có cái cảm giác như có ai tát gàu nước lạnh vào lưng. Rồi lại nghĩ Bình đang dóm đêm con gái độc-tơ Trường, một cô gái cha Annam mẹ Pháp, nhan sắc lộng lẫy, tư cách hoàn toàn là gái mới, mà lại sanh vào nhà thế-gia vọng-tộc.



Vậy mà trước kia Bình thề thốt một lòng gắn bó chữ đồng với Ngọc !

Ngọc xuống xe vào nhà, vừa buồn vừa giận.

Trời xầm tối. Ông Khái và bà chưa về.

Ngọc đi ngay vào phòng, lột khăn, thay áo rồi lên nằm trên giường thở dài.

Bình chỉ là một bươm lợi dụng danh vị để hoặc cưới vợ giàu hoặc chim gái đẹp. Bình mang cái lối Lãng-hao trên nọai, chứ bên trong tâm đức rất tầm thường !

Không lạ gì. Trong bọn tu mi, chẳng riêng gì Bình mới có tâm địa thế ấy. Người danh vị cao trọng, đầu vuốt thân hẳn tiện chớ không lựa là công tử vương tôn, bao giờ họ cũng tìm nơi phú quý mà cầu thân ; còn người chọn chánh quân tử mà học lực hiền hoà, thân thể hiền hạ, không hề dám bước chơn vào nhà mình. Đứng vào địa-vị mình, nếu không dạn dĩ tìm chồng trong dân thanh hân chí khí, hay không làm món đồ chơi cho bọn trọc thủ ngu dốt, thì không sao tránh khỏi duyên phận lỡ làng.

Thế thì chỉ có cái cha mẹ mình nhằng nhèo là tránh mình ra xa người tấn thân phú quý : xa Bình.

Không còn trông mong !

Nhưng đầu sao cũng phải giận mặt Bình lần nữa. Thà thấy rõ cái giả-tâm của Bình cho tận mắt.

Như Ngọc suy nghĩ vậy rồi lồm cồm ngồi dậy ra ngoài, lấy giấy viết hai câu vắn tắt :

« Ba, má và dì vú em đi Ô-môn chưa về. Anh hãy nhơn một chút giờ dư vô nhà dì vú, em có chuyện cần muốn nói với anh. »

Nàng bỏ mảnh giấy vào bì niên lại kỷ lưỡng, kêu con Sung bên nhà « dì vú » cậy rỏ đem thơ trao cho Bình. Hình như con Sung đã quen, được lòng Ngọc tin cậy và đã quen đem tin đi rước tin về...

ĐOẠN THỨ HAI

Nhà ông Khái ở ném về bên hông tả trường cao-đẳng tiểu-học, một ngôi nhà nóc ngói cũ, nền đúc phong rêu, cột gạch, vách tường quét vôi trắng, nhà rộng, thấp, không mấy khoan khoái. Trước nhà có sân lót gạch, trồng kiền nhiều ; sau, có khu vườn, cây lá rập rập, rộng lối nửa mẫu. Một vòng tường gạch cao ba thước bao chung quanh nhà và vườn.

Tại cửa sau vườn, một ngôi nhà ván hai căn : nhà « dì vú ».

« Dì vú » của Ngọc, người trong xóm thường kêu dì Tư, vốn là nhũ-mẫu Ngọc. Dì Tư góa chồng hồi mười chín, hai mươi tuổi, về vào ở vú nhà ông Kí ai, trên tay còn mụn con gái mới bốn tháng. Ngọc mới sanh được trên một tháng, lắm chất yếu đuối vì bà Khái lên cơn mấy năm có chồng, đau rề rề nãi Dì Tư giỏi chịu cực và nhờ tốt sữa, nên một mình ôm nuôi hai đứa bé được sờn sờ, chóng lớn lạ thường.

Bà Khái nhờ khỏi nhọc công cho con bú mớm ngày đêm và nhờ mừng thấy con hết eo uột, nên thông thả bà khỏi bệnh. Bà thăm ngời dì vú như có công cứu bệnh cho mẹ con bà và có công nuôi Ngọc nên đứa bé trông thấy muốn ụng muốn bú, thành ra bình trong bà kể dì Tư là người ăn và dãi dì rất hậu.

Ngọc và Dung, con dì Tư, sống nhờ bú chung một sữa, càng ngày càng lớn lên, hai cô gái có sắc đẹp như hai cánh hoa ngọc nhâm đất phì-nhiều, lại tư dung của cả hai giòng nhau không khác chị em một máu. Dung cùng đi học một trường với Ngọc, cùng mặc một sáo áo với nàng, và được bà Khái tăng tư giáo dục như con ba. Từ khi ở lên ba đến khi lên trường cao-đẳng tiểu-học, Dung và Ngọc yêu nhau, với chơi nhau, không chán nhau, tâm tình, chí hướng không khác nhau là bao.

(Còn nữa)

Pour les panneaux-réclames, peintures, décorations, badigeons...

Prière de s'adresser à

La Publicité Saigonnaise

BUREAU

217, Boulevard Gallieni
(Lycée Paul Doumer)

CHOLON

ATELIER

575, Rue des Marins
(Église Cha Tam)

CHOLON

... là sở lãnh các thư quảng-cáo, như bản, cấm đường, sơn nhà theo kiểu kim-thời, đăng quảng-cáo các báo văn văn... có người giúp việc chuyên-môn, bấy lâu đã từng kinh-nghuệ trong việc buôn bán và khoa quảng-cáo.

Làm tốt, giá theo thời buổi khó khăn, nước sơn không phai ; ấy là ba cái đặc-sắc của sở quảng-cáo P.S. và mong nhờ quý vị thương-gia và kỹ-nghệ để ý. Các nhà buôn ở Lục tỉnh, Cao-miền muốn làm quảng-cáo xin viết thư thương lượng, chúng tôi sẽ ân cần hồi đáp.

Xin lưu ý : Chúng tôi có trữ bán nước sơn và dầu và có nhà họa-sĩ chuyên-môn vẽ hình đăng báo.